Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

NĂM THỨ 29
Số 5139
Ngày thứ tư
9 Déc. 1936
Ngày 26 tháng 10
(dủ)
NĂM BÍNH-TÍ

Lục tỉnh tân văn

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA
Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY
BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard. 57 — SAIGON
Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 203

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ
Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
8 Rue Tronchet — PARIS (VIIIe)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº A8063

GIÁ BÁO

Một năm	12$00
Sáu tháng	6 50
Ba tháng	3.50
Mỗi số.....	0 04

HAI PHIÊN NHÓM CỦA CÁC HỘI-ĐỒNG KINH-TẾ LÝ-TÀI HÔM THỨ HAI

Lời thanh-minh của ông ARDIN

Mễ-cốc cục — Sở Bưu-chánh

Sớm mai hôm kia, đại hội đồng vừa khai hội, ông Ardin liền đứng dậy xin nói.

Ông Ardin đọc qua một bức thơ của quan quyền toàn-quyền Silvestre trách ông ấy trong lúc làm cải về luật xã-hội thực hành ở Đông-Pháp có dùng nhiều lời không đặng nhả nhặn với bộ thuộc-địa và Chánh-phủ Đông-Pháp mà các báo đả đăng. Quan-quyền Toàn-quyền trách như thế, nên buổi tiệc thương mãi hôm chiều thứ bảy rồi ngài không sao cùng các quan tùy tùng đến dặng.

Ông Ardin củng đọc qua bức thơ của ông trả lời, và ông nói đó là một cách truyền-ngôn sai lầm, chớ ông không bao giờ quên ông là một người dân Pháp trung thành và mẫn cán. Ông nhân danh tinh-thần lương tâm và nhân danh cuộc thương mải và cá-nhân ông mà xin lỗi quan quyền Toàn-quyền. Nhưng rồi ông cũng không dặng bức thơ phúc đáp của quan quyền Toàn-quyền.

Trong thơ ông Ardin củng hứa đến phiên nhóm tới của đại hội đồng ông sẽ đính chánh.

Tuố rồ ông Ardin xây qua các ông nghị viên mà nói, cuộc bàn cải ầm lên về những tiếng trong cách hành văn giữa các ông Gandjean, Baffeleuf, Bertnet và Ardin... sau rốt ông nghị trưởng Mazel nói: Bao nhiêu củng đủ rồi, tôi tin ở sự trung thành ở đại hội-đồng từ đây.

Đại hội đồng đều bằng lòng.

ông Ardin

Mễ-cốc-cục

Ông Caussin mở đầu cuộc bàn cải với phúc bẩm rất dài về Mễ-cốc-cục. Rốt sau, ông kịch liệt chỉ-trích Mễ-cốc-cục không cho những kết-quả như người ta mong mỏi. Ông hỏi: Vì đâu có các sự thất bại ấy?

1. Tự ở một quan-niệm sai lầm về nguồn gốc. Một sự phân-tích về hóa học chỉ sự dể dàng của đất mà không kể những phản động lực rối rắm không liệu thấy trước do sâu bọ hay cây cỏi kia nữa.
2. Một thứ lúa kiểu xấu xí.
3. Một phương thế phân-tích không đủ.

Nếu người ta xem xét về thiệt-tế cho tinh tường những sự thiệt hành của Mễ-cốc-cục, người ta chỉ thấy cái bề ngoài gạt gẩm, đó là sự dối và làm mất cả sự tin cậy.

Ông Grandjean. — Lấy tư-cách người thay mặt chánh-phủ, đứng dậy phản đối các lời ấy. Nếu ông Caussin thiệt phản đối Mễ-cốc cục, thì ông sẽ không như các ông Lambert và Marinetti.

Ông Lambert. — Mễ cốc cục đả làm việc để giúp cho sự chỉnh-đốn các thổ sản khắp miền Battambang, riêng một mình xứ Cao-miên cũng có thể cung cấp một số gạo. Chính nhờ Mễ-cốc-cục mà gạo ta bán ra ngoại-quốc được ngăn hàng với gạo khác.

Người bổn-xứ đang nhờ rất nhiều đến Mễ-cốc-cục, họ đến đó để lấy giống

Nếu các ngài định bỏ đi, chính là các ngài làm việc trái ngược với quyền lợi nông-gia Annam và Cao-miên. Tôi xin quyết phải giử Mễ-cốc-cục lại.

Ông Marinetti: Tôi biểu đồng tình với ông Lambert. Chúng ta không nên bỏ Mễ-cốc-cục. Ở Cao-miên, có nhiều đất có á-xit, nếu chừng Mễ-cốc-cục tìm được phương-pháp dùng nó, thì đất ấy sẽ rất phì nhiêu. Tôi xin quyết phải giử phụ cấp đã ban cho Mễ-cốc-cục. Sở nầy không những giúp ích cho lúa gạo mà cả đến các sự trồng tria khác như thuốc lá chẳng hạn. Riêng về tôi, tôi thấy có rất nhiều kết-quả tốt đẹp về sự trồng thuốc lá ở Java. Ở Cao-miên người bổn-xứ luôn luôn đến nhờ Mễ-cốc-cục.

Ông Dược: Nông-gia đều vẫn bị bỏ bê luôn, dầu từ lúc lập thành Mễ cốc-cục chẳng nữa, nhưng vì mỹ ý của sở nầy, các kết quả cũng không đủ, chúng tôi xin mau mau tổ-chức lại.

Ông Combot: Sở Mễ-cốc-cục đã giúp cho Namkỳ; vậy thì các tổn-phí ấy Cao-miên phải chịu lấy. Tôi xin cho ông Giám-đốc sở Mễ-cốc-cục hay về sự tràng đê liên miên ở Càmau là cho mùa màng hư hại nhiều quá. Hơn nửa Hội-đồng cai-quản Mễ-cốc-cục phải tin một hội-viên canh-nông chút đỉ.

Ông Caussin: Tôi lấy làm tiếc không thể chia sớt ý-kiến cùng các bạn đồng viên của tôi. Từ hồi nào đến giờ tôi có xin hủy bỏ Mễ-cốc-cục đâu, mà tôi chỉ yêu cầu phải nghỉ đến sự tổ-chức lại.

Các ông Bảy và De Lachevrotière đồng can thiệp giúp Mễ-cốc-cục

Ông De Lachevrotière xin làm quảng-cáo thêm cho sở nầy.

Ông Paun-Yung. — Giửa Mễ-cốc-cục và sở Dẫn-thủy nhập điền có dính dấp gì không?

Giám đốc Mễ-cốc-cục: Hai cơ-quan khác nhau, nhưng cùng nhau hiệp tác để làm việc.

Ông Paun-Yung muốn ở sở Mễ cốc-cục phải có một đại biểu của phòng canh-nông ở Cao-miên.

Ông Combot — Lúa chịu 4 cắt rưởi tiền thuế xuất cảng; còn bắp 6 su hơn là 6 cắt tư, nếu sự tướng đương không có. Người ta có thể nào giúp cho thuế xuất cảng thổ sản cho nhân đạo hơn.

Ông giám đốc Mễ-cốc-cục có trả lời rất lâu cho các lời chỉ trích và giúp thêm tài liệu chuyên-môn, ông chỉ rằng: Mễ-cốc-cục rán hết sức để chỉnh-đốn và thêm kết-quả.

Ông sẻ làm vừa lòng cho đại hội-đồng, còn về vấn đề tràng đê như ông Combot nói, thì về sở hiểm lắm.

Giử con đường thủy Hai-phong-Saigon

Đại hội-đồng bất qua bỏ thâm bản thỉnh cầu của ông Baffeleuf giử con đường thủy Haiphong-Saigon ông Đôn: Tôi phản đối sự bỏ thâm

(Coi qua bên trương sáu)

Võ-đài tại Thủ-dầu-một

Hội «Thudâumôt Sport» sẽ tổ chức 2 đêm đấu võ nhằm 19—20 Déc. 1936 tại rạp hát Nam trung (Thudâumôt).

Võ Annam — Võ Tàu Võ Hồng-mao Đấu kiếm

Có thưởng Médailles đáng giá cho Võ-sĩ nào thắng độ, tiền độ nhiều có treo giải thưởng xứng đáng.

Hội «Thudâumôt Sport» kính mời chư vị Võ-sĩ danh tiếng các nơi nên đăng tên sớm tại nhà việc Phú cường, do nơi M. Nguyễn-văn-Thạnh Mairie Phú-cường (Thudâumôt).

Đăng tên xin biên rành rẽ, tuổi, cân nặng được bao nhiêu và địa chỉ.

Bản trị sự
«THUDÂUMÔT SPORT»

Phỏng-vấn ông Nguyễn-duy-Cần

Tác-giả quyển Toàn-chân Triết-luận.

của Tân-Thụy

(Tiếp theo)

— Không! không có gì vui cả! Sự ấy là lẽ tự nhiên-không ăn thì thua, có gì bận. Bận là bận, sau khi mình tranh luận, mình có hơn mình trước chút nào không? Trước khi tranh, tôi đả thấy tôi toàn thắng rồi kia. Tôi nay có thắng cũng không gì lạ mà vui. Mà dầu dầu thế nào tôi cũng thắng.

— Ông nói sao, tôi không hiểu. Lấy chỗ nào mà ông chắc như thế có hơi mạo-hiểm lắm!

— Không đâu. Cái thuyết tôi nói ra đó, tôi cho nó là hay. Tự cổ chí kim chưa hề nhượng bước với ai. Nếu may tôi ăn-thời đó là bằng cớ thêm cho tôi biết đó là đúng. Còn có thua đi nửa, thì tôi lại càng học đặng sự hay thêm nửa. Có gì mất mà gọi thua. Tôi thấy tôi ăn mải mà!

Thật, tôi chưa từng nghe ai nói như ông. Đứng về mặt ấy mà tranh-luận thì chết hết.

— Vì thế mà trước khi xáp trận tôi cứ vẫn vui. Đang khi xáp trận, tôi vẫn vui. Sau khi thắng trận, hay bại, tôi củng vẫn vui...

Tôi vui mải...

Tội nghiệp cho họ. Trước khi xáp trận, họ lo ăn lo thua. Khổ biết bao Đang khi xáp trận, họ sợ bọ lo.. khổ biết bao nhiêu! Có thắng đi nửa họ lại còn lo thua chỗ khác nữa... Họ khổ biết bao. Mà rủi thua họ lại khổ bằng mười nửa kia... Bấy nhiêu đó, tôi thấy họ thua tôi trước khi xáp trận lận kia!

∴

— Thưa ông, còn bài ông học giả nào đó ký tên là Đ.Đ.Đ trong báo Việt-Nam công kích sách ông, ông có xem chăng?

— Có. Tôi mới vừa xem.

— Thế ông nghĩ sao?

— Tôi không có nghĩa sao cả! có gì lạ. Báo-Mai, báo Việt-Nam! Nghe bấy nhiêu ông cũng đủ rỏ. Nhưng tôi muốn trả lời chơi với ông học giả đó lắm. Ngặc ông ấy không biết là ai, không tên không tuổi gì cả!

Nửa chừng ông «cút mất», tôi làm sao biết đâu mà nói chuyện. Tôi muốn ông ấy ra mặt, xưng tên. Lập tức có bài trả lời liền.

Tôi đả viết rồi nửa. Nhưng không gởi đăng.

Thế ông nghĩ sao? Trả lời đại khái cách nào!

— Ôi! bài nầy tệ là thế nào. Người viết đây, sức học chưa biết gì lắm! ông cho quyển sách tôi là cái áo bá-nạp, nồi kiểm chùa! Phải lắm! với ông thì nó là cái áo bá-nạp. Vì ông làm sao mà thấy đặng cái chỗ tương-tiếp nhất quáng của nó. Ông nói về cái Sống mà lại bảo, sao tôi quên *luận-lý học*.

Thật thà là sao! Luận-lý-học mà đem vào vấn-đề nầy.. Cha! khó lắm, bây giờ không lẻ phải các nghĩa hết triết học cho ông ấy... Lấy khoa giải-phẩu (Anatomie) mà cắt nghĩa cái Sống của toàn thể cái thân ta... thì làm sao cho dặng. Luận-lý học, chặt vụn sự vật ra, như đem cái phim hát bóng để sắp kế kế nhau dặng tìm cái động của nó, thì làm thế nào thấy dặng. Cha! phiền-phức lắm. Nói cho ông ấy hiểu, phải ôn lại bài vở trong trường cho ông hay sao? Tôi đã có nói: đem chuông trống mà đánh cho chim nó nghe.. thì sái đó. Mà chỗ sái của tôi hôm nay, cũng là bất đắc dĩ... Tôi đánh nhạc cho người biết nghe lại nghe. Hể chim chóc thì bay đi. Bay lại mà nghe chi, cho thêm phiền lòng.

Ông ấy lại tức 0.75 mua lở cuốn sách của tôi. Ông đọc không vô. Ông ấy thật thà lắm! Mừng là nhà chùa sao lại đi mua sách nhà thờ mà đọc. Tất nhiên, nào phải bọn đồng chí đâu, mà mong được *bù lại*.

— Ông và ông Phan, có riêng thù hiềm nhau chăng, mà ông Phan xem chừng mạt sát ông thậm tệ

— Không! không có thù hiềm chi cả, đối với tôi. Ông Đ. Đ. Đ. trong báo Việt-Nam liệng sách tôi, ông Độ kêu án tôi, ông Dao cợt diễu tôi... là nhẹ lắm.. Nếu tôi sanh phải đời xưa, họ đã lôi tôi ra tòa Inquisition, đem tôi lên giàng hỏa, hay đóng đinh tôi trên cây thập ác rồi!

Để chi? Để trị cái tội của tôi nó *nghịch* với họ. Bây giờ xử tôi một cách gián tiếp đó thôi. May là có pháp-luật bảo-hộ. Nhưng rủi nay mai gì họ lên chánh-quyền, thì họ sẽ thi hành cái chánh sách như bên Espagne hiện thời. Bất ai là người nghịch với đảng họ mà bỏ dầu đốt hết... Cái lối «dã mang», giết người bên Espagne đó, họ xúm khen là Văn-minh hơn xưa nhiều. Tôi đồng một ý-tưởng với E. Dabit mà nói rằng: «Mạng sống người là quí. Đổ máu, giết người để phụng sự một cái lẽ thiêng-liêng gì cũng đều là dã mang cả».

Quá 11 giờ trưa. Tôi sợ trể buổi cơm ông. Nhưng câu chuyện lý thú. Bỏ qua rất uổng. Tôi ngồi lỳ.

— Họ nói ông là nhà duy-tâm. Có phải vậy chăng?

— Tôi không hiểu họ muốn nói chi. Nếu hiểu chử Tâm theo tôi đã định nghĩa trong quyển Duy-Tâm hay duy vật của tôi, thì tôi không phải duy tâm. Tôi không duy cái nào cả. Bất kỳ ai không duy vật như ông, thì ông Phan ban cho cái tên duy tâm. Nó dễ lận vậy.

Nếu họ chịu hiểu chử tâm theo tôi đả định nghĩa, thì tôi nhận duy tâm cũng được đi. Tôi có thích gì lối duy vật họ, mà họ sợ, tôi qua bên họ đâu. Họ xà-ngầu cái nghĩa chử Tâm tôi đã dùng. Luận triết-học nó khó là chổ đó. Ông Phan có nói: con bò có hai nghĩa tùy theo người dùng... Tôi nghiệp. Rồi nghe tôi nói chử Tâm, họ cho tôi là duy tâm. Khó! với người có «ý định», tôi nghĩ khó «phá» cái ý họ. Phải chi, họ gát đở, tạm thời cái «ý-định» ấy một bên, để hiểu tôi, rồi họ sẽ trở về khuôn khổ của họ, thì làm sao có sự nhận lầm nguyên ý của tôi. Nầy như chử Dieu. Dieu không phải có một nghĩa là Chúa Trời, là đấng Tạo-Hóa. Và có nhiều nghĩa. Theo nhà triết-học (philosophe) Dieu, có nghĩa khác. Theo nhà tâm học (mystique) Dieu, có nghĩa khác. Tôi lấy làm lạ cho ông Phan, nghe chừng ông có bằng cấp bên tây triết-học chi đó, sao ông lẩn thẩn vậy. Thật sự định-kiến nó làm lu lờ cái bẩm-năng tự-nhiên, rất thương hại.

(Coi qua bên trương sáu)

GIÁ SANH-HOẠT

Bản định-giá những vật-thực

Kể từ 1er Novembre, giá những vật-thực cần yếu ở Namkỳ định như sau nầy:

Bœuf — Filet	0$04 le kg
Autres morceaux	0.20 à 0.44 —
Veau. — Culottede	0.70 à 0.80 —
Autres morceaux	0.40 à 0.50 —
Buffle. — Filet	0.35 à 0.40 —
Autres morceaux	0.15 à 0.28 —
Porc. — Côtelettes	0.53 —
Autres morceaux	0.28 à 0.45 —
Mouton. — Gigot	1.20 à 1.50 —
Autres morceaux	0.60 à 1.00 —
Graisse de porc:	0.30 à 0.38 —
Poissons frais:	variable
Poissons secs. — d'origine locale qualité moyenne	0.10 à 0.50 —
Riz Nº 1 (25 % brisures) le litre de 0k 800	0.05
Légumes secs. — Haricots blancs locaux	0.25 à 0.30 —
Haricots importés:	0.45 à 0.60 —
Pois cassés	0.40 à 0.60 —
Lentilles	0.42 à 0.50 —
Soja sec	0.15 à 0.18 —
Farine froment	0.17 à 0.20 —
Pâtes alimentaires importées (sans œufs)	0.62 à 0.66 —
Locales Ario:	0.56 —
Vermicelle annamite:	0.15 à 0.25 —
Pommes de terre importées	0.06 à 0.08 —

(Coi tiếp qua bên trương sáu)

CÙNG CÁC ÔNG CỬ-TRI

Cụ Bùi-quang-Chiêu là một người lão-thành ở trong chánh-giới, có học-thức, có tài trí, có kinh-nghiệm, có lịch duyệt nhiều. Chúng ta nên cử cụ thay mặt cho dân Annam ta tại Đại-hội-đồng Thuộc-địa ở bên Pháp là nơi cụ giao-thiệp nhiều.

Đến ngày 13 Décembre nầy là ngày của chúng ta làm tròn phận sự của chúng ta. Vậy thì chúng ta còn ngại ngùng gì mà chẳng đầu phiếu cho cụ Bùi-quang-Chiêu, là người rất xứng đáng.

Hãy gắng lên, bớ anh em!

Hãy cử cho cụ Bùi-quang-Chiêu đi, bớ anh em!

Một đám dân biết thương nước.

Về công việc tạo-tác ở Rạch-giá

Ghe thuyền tàu bè qua kinh Trabang nên để ý

Do nghị định quan Thống-đốc Namkỳ ngày 5 Déc. 1936 kể từ ngày sẻ đính do một lời rao cho ghe thuyền tàu bè biết, về việc qua lại trong kinh Trabang (Racngia) trong một khu vực lối 450 thước dọc theo chỗ xáng múc về con đường nầy.

Các ranh của những khu vực mà việc qua lại cấm đó sẻ chỉ mỗi đầu có một biểu-hiệu gửa kinh theo kỳ luật (khoản 39).

— Ban ngày có 3 trái ba-long đen chồng nhau.

— Ban đêm 3 ngọn đèn đỏ chồng nhau, nếu không thì 2 ngọn đèn trắng theo luật

Mỗi lúc nước lớn, công việc của xáng sẻ ngưn lại trong 2 tiếng đồng hồ, và sự thông thương sẻ qua lại đặng trong thời gian ấy. Nếu sự ròng và lớn của con nước không có gì cho lắm, thì những sự ngưng công việc sẻ có mỗi ngày từ 6 giờ sáng đến 8 giờ và từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối.

Trong lúc xáng ngưn việc, sự đậu lại có treo biểu hiệu sắp hàng theo mé cùng một phía với xáng và củng có ra biểu hiệu qua lại như đã nói trong khoản 3.

Kinh được tróng bao nhiêu thì để rộng bấy nhiêu.

Những tàu, ghe v. v... muốn qua chỗ làm việc phải ngừn trước chỗ treo biểu hiệu và ghé cùng một phía với xáng dài theo mé kinh theo một hàng và không đặng cặp đôi đặng tránh cho con đường đi lại dễ dàng; kẻ nào không hưởng được sự thông thương trong lúc ngưn việc đó, thì phải chờ đến con nước sau.

Sự thông-thương trong lúc nghỉ đã định của xáng sẽ định như sau nầy:

Ban ngày, một trong ba trái tròn đen của biểu hiệu cấm qua treo trên chỗ đậu để một phía với xáng đã lấy đi.

Ban đêm một trong 3 ngọn đèn đỏ sẽ che khuất hay lấy đi, trong lúc ấy thì xáng sẽ chỉ cho phía kinh trong bằng ngọn đèn trắng để coi cho thấy đường luôn luôn trong lúc nghỉ việc.

Về các biểu-hiệu nầy, chuyến qua lại của ghe ở phía đậu đi được và sẽ cho thông thương liền. Khi sự qua lại ngan khu-vực của trại ấy thì những biểu-hiệu cấm qua sẽ đặt lại. Chừng chuyến nầy qua khỏi các biểu-hiệu đặt trên chỗ đậu ở gần phía ngan đó, các biểu-hiệu chỗ đậu sau nầy sẽ đổi theo phiên, và chuyến thứ nhì sẽ qua liền đó. Các cuộc qua lại sẽ như đã chỉ trên hết trong lúc xáng ngừn.

Như cách nầy thì không có sự đụng chạm nhau tại khu vực ngan xáng.

Cấm các ghe thuyền qua mặt nhau trong lúc đi qua.

Trong lúc đi qua chỗ xáng đậu buồm ghe phải hạ chỉ phải chống bằng sào hay dây kéo mà thôi.

Ngoài giờ đã chỉ trong khoản thứ nhứt trên đây, các tàu lửa, tàu máy, dầu đi qua kinh không phép dòng, mà qua đó có sự rủi ro gì phải chịu lấy, và cũng phải đề phòng trước những tai nạn mà các tàu ấy gánh lấy trách-nhậm.

Muốn xin phép qua, các tàu ấy phải ngừn và đậu lại trước các chỗ đã chỉ theo khu-vực cấm rồi thổi 4 tiếng síp-lê dài liên tiếp. Nếu xáng cho phép, thì họ thổi trả lời 4 tiếng như thế, và còn ban đêm xáng sẽ chỉ luôn cho biết phía kinh tróng bằng ngọn đèn trắng và cứ để mải cho như vậy đến lúc qua khỏi.

Tàu qua muốn qua ngan xáng ấy theo các điều kiện của khoản thứ nhứt phải giữ ở ngoài khu-vực cấm trong lúc nghe 4 tiếng síp-lê của xáng trả lời và ban đêm cũng không thấy đèn trắng như đã định ở chương trước.

Chừng công cuộc ấy xong sẽ có lời rao khác cho biết các kỳ luật nầy đã bỏ.

Kết quả cuộc xổ số quốc-gia kỳ thứ 10

Paris. — Kết quả cuộc xổ xổ quốc-gia kỳ thứ mười như sau nầy:

Những số ở sau có số 7 trúng 100 quan,

Những số ở sau có số 49 trúng 1.000 quan.

Những số ở sau có số 752 trúng 10.000 quan.

Những số ở sau có số 0139 et 4714 trúng 25.000 quan.

Những số ở sau có số 9521 trúng 50.000 quan.

Những số ở sau có số 4149 trúng 100.000 quan.

Những số 520.162 598.144 655.723 32.972 186.639 608 trúng 500 000 quan.

Những số 1 073.195 131.548 1.063.848 301.639 587.705 297.443 trúng 1.000.000 quan,

Số: 202.719 trúng 3.000.000 quan.

Xổ số Tombola Hướng-đạo

Vé «Tombola Hướng-đạo» hiện bán đã hết, và đến chúa nhựt 13 Décembre nầy đúng 4 giờ rưởi chiều, sẽ xổ tại nhà Hội-quán Hướng-đạo, góc đường Mayer và Lareynière, trước mặt các nhà chức-trách địa-phương.

Xin mời công chúng tới coi (vô thông thả).

Hướng-Đạo Nam-kỳ lại cáo.

Một tờ báo chuyên-môn về kinh-tế mà được nhiều tay túc-học hửu-tài chủ-trương như tờ báo *Nông-công-Thương* thì không có tờ báo nào có giá-trị hơn nưa.

HỒI SỚM MAI NẦY

Cọp loạn rừng

Không biết một con cọp từ rừng nào ra, hôm rồi người ta thấy cọp ta ngao du ở trước đình Phong-Phú thuộc quận Thủ-Đức, kế sớm mai nầy người ta lại thấy cọp ấy xuống Gia-định, vô cửa Tòa-bố. Người lính gát cửa vì đứng trong nhà gát không thấy, mà người lính gát trại lính Thủ-hộ (Garde d'élite) dòm lại thấy, liền la lên, người làm vườn cho quan chánh chủ-tỉnh giựt mình chạy hoản bị cọp ta vồ một vồ ngay mặt bị thương khá nặng, liền cho chở vô nhà thương.

Con cọp ấy bị thiên hạ la quá, hoản hốt tháo trở ra chạy theo đường trở về Thủ-Đức.

Quan Tham-biện chủ-tỉnh Berland liền hiệp cùng quan hai ở đội Thủ-hộ và con trai của ngài là Pierre Berland lên xe theo gặp cọp ấy trên ga Bình-Hòa.

Cậu Pierre Berland liền nạp súng nhắm ngay bóp cò, luôn 2 phát, cọp té nhào, vị quan hai trợ tiếp một phát nửa, cọp ấy chết tức tốc.

Người ta đo con cọp ấy dài đến 2 thước 60.

Có người hỏi cọp ấy ở đâu đến? Nếu nói cọp loạn rừng thì không lẻ, vì từ rừng mà xuống đó thì xa quá... có lý nào như thế được? Người ta nói họa chăng là cọp sở thú sút chuồng chăng? Điều nầy chưa biết chắc được... ở Saigon-Giadinh cũng không nghe nói ai nuôi cọp chơi bao giờ!

Nếu quả cọp ấy từ rừng ra, thiệt là một việc hết sức lạ!

TIN trong nước

SAIGON

THI BẰNG KINH-LÝ GIÁM-ĐỊNH CỦA CHÁNH PHỦ

Theo khoản thứ ba của nghị-định ngày 14 Janvier 1931, một cuộc thi bằng « kinh-lý giám-định của chánh phủ » (diplôme de géomètre expert diplômé du gouvernement) sẽ mở tại Saigon ở phòng văn khám-đạc và họa-đồ ngày 18 Janvier 1937, đúng 7 giờ ban mai.

Các khoa thi theo ngày sau đây:

1° Khoa thứ nhứt ngày 18 Janvier.

2° Khoa thứ nhì ngày 19 Janvier.

3° Khoa thứ ba ngày 20 Janvier.

∴

THI BẰNG KINH LÝ ĐÔNG-PHÁP CỦA CHÁNH PHỦ

Theo khoản thứ tư của nghị định, ngày 14 Janvier, một cuộc thi bằng « kinh lý Đông pháp của chánh-phủ » (diplôme de géomètre indochinois diplômé du gouvernement) và một cuộc thi riêng về tài năng (examen spécial complémentaire d'aptitude) sẽ mở tại phòng văn khám đạc và họa-đồ ngày 21 Janvier 1937, đúng 7 giờ ban mai.

∴

Những đơn của thí sanh phải gởi lại 4è Bureau de gouvernement trước ngày 31 Décembre 1936.

Theo đơn phải có những giấy tờ sau đây:

1· Một bản sao lục khai sanh có chứng nhận hẳn hòi.

2 Một bản sao lục tư Pháp lý-lịch, sao lục án tòa, (lấy trong vòng 6 tháng trước ngày thi).

3· Một cái giấy tánh-hạnh (lấy trong vòng 3 tháng trước ngày thi.)

NAMKY

THI BẰNG TÀI CÔNG TÀU.

Theo nghị định 5 Juillet 1935 một cuộc thi bằng tài công tàu (certificat de capacité donnant droit au titre de patron breveté local) sẽ mở tại Saigon ngày 25 Janvier 1937.

Những thí sanh phải gởi đơn lại phòng văn chánh phủ Nam-kỳ (1er Bureau. 2è Section) cho quan Thống-đốc Namkỳ. Đơn phải dán con niêm và kèm theo những giấy tờ sau đây:

A.— Một tờ biên rõ tên tuổi của thí sanh (phải trên 25 tuổi tới ngày thi.

B. Một bản sao lục Tư-pháp lý lịch.

C. Một cái sao giấy căn cước quan trên cho.

D. Một cái giấy quan thầy lấy đã hai năm, chứng nhận thí sanh có đủ tài lực làm việc.

E. - Những cấp bằng, những giấy tờ chứng nhận thí sanh đã giúp việc tàu đi biển, hay là đi con sông ở Đông-pháp.

Thí sanh phải cho biết luôn, làng, tổng, quận, hạt của thí sanh lấy giấy thuế.

Những thí sanh Huê-kiều và ngoại-quốc ở Châu-Á phải cho biết số giấy trú ngụ thuộc về bang nào.

GIAĐINH

RỦI RO TRONG KHI LÀM VIỆC

Sớm mai hôm kia, ở trại làm việc trong sở Trường-tiền Giadinh có xảy ra một sự rủi ro trong khi làm việc, hại một anh thợ máy phải bị trọng thương.

Vào 8 giờ sớm mai ngày ấy, anh thợ máy tên Trần-văn-Liêu, lấy 2 con đội đem đội một chiếc xe cam-nhông chạy bằng hơi nước, lên đặng sửa lại. Anh chun dưới đít xe sửa đặng một đỗi lâu, bỗng có một con đội trật đi một bên, chiếc xe nghiến qua đè trên thân mình anh Liêu làm cho anh phải gãy xương sống và dập hết nửa thân mình.

Liền khi ấy người ta đỡ xe lên, đem anh Liêu ra, và chở anh luôn tuốt vô dưởng đường Chợrẫy.

SOCTRANG

XE MÁY ĐỤNG XE HƠI

Chiếc xe mui sập xưa, hiệu Renault của bà Lâm-thị-Quới do anh sớp phơ Nguyễn-văn-Nam cầm tay bánh, ở Bang-long chạy về. đi con đường Daingé, cở 30 cây số 1 giờ, quẹo qua cầu trước sở Bưu-điện.

Gần tới ngã tư, xe bà Quới bị xe máy của cậu Nguyễn-văn-Ba, 16 tuổi, đụng về trước phía mặt. Xe hơi trịch qua trái tránh leo trên bờ lề ngừng lại trước nhà Trưởng tòa Sinh. Hết sức có phước những người ngồi trên xe đều vô hại, và xe cũng không có hư hao gì hết.

Còn cậu đi xe máy té nằm dài xuống đất, bị thương ở đầu, và trầy đầu gối. Sau khi Ba đi lại nhà thương băn bó xong Ba trở ngay về nhà. không có kêu nài đều chi hết, vì lỗi đó về cậu đi không coi chừng. Dầu vậy anh sớp phơ cũng có cho cậu Ba ba đồng đặng an ủi cậu.

∴

TRÈO CAO TÉ NẶNG

Huỳnh-Sen bị kêu án ba tháng tù về tội ăn trộm, hôm sớm mai nầy được dẫn đi ra khỏi khám với 5 người bạn, lại đường Galliéni, đặng quét cống dưới quyền chỉ huy lính Trần-Kiên.

Mới vừa khởi sự bắt đầu vô làm kế đâu có anh Hon cặp rằng lục-lộ, lại hỏi anh lính Trần-Kiên mượn 3 tên tù đặng mé nhánh cây. Huỳnh Sen và 2 người bạn được lịnh đi làm công chuyện khác. Huỳnh-Sen leo lên cây trước nhứt, trước nhà quan thầy thuốc Nguyễn - chánh-Đức. Kế thình lình rồi trị hay sao không biết, anh Sen đề cho ở trên cao té xuống đất, rớt nhằm đống lá cây khô.

Chở liền anh vào dưỡng đường, bịnh tình anh coi mòi khá nặng, máu cứ ra lỗ mủi mải, và tức ở ngực.

Người ngồi trong ghế phô-tơi đợi thần Tài đến thăm

Thiệt chi người mua cả trăm giấy số, rồi khoanh tay ngồi đó chờ số độc đắc. Coi lại thì họ chờ đến chết mà thần Tài cũng chưa đến. Phải chi những vị ấy hiểu rằng: thần Tài, khi đi đến tại dùng ngả vận-động, nghỉ làm việc, ngả ra công cho tận lực, thì quí biết bao. Dầu ta không có mua số, mà ta có ra công cho tận lực, thì ta cũng trúng số.

Cái số độc-đắc mà mỗi người đều có thể trúng đó là cách học tiếng pháp hiện thời theo lối thơ tín của trường Rapid' Progrès. Chúng tôi chỉ đợi biết địa-chỉ của quí ngài đặng gởi cho không vài bài đầu của lớp học chúng tôi, cho quí ngài « nếm thử » cái hay ở cách dạy của chúng tôi. Tuy-nhiên, sự gởi xin bài chúng tôi và coi không buộc quí ngài chi hết. Ngài nào viết thơ bằng tiếng Pháp được thì viết ngay đi, đặng chúng tôi biết sức học. Xin nhớ định theo 5 su ò.

Pierre RUSSEL
à Chi-hoa
près de Saigon

nhà chuyên-môn dạy ròng cách nói chuyện bằng tiếng Pháp cho các nhà ở-hội.

BASTOS

Thuốc hảo hạng của xứ ALGÉRIE

5 chim một gói

DÂY BĂNG

Cho các Viên-Quan

Bổn-hiệu có tiếp đặng bên Pháp mới gởi sang các thứ dây băng (*écharpes*) cho viên-quan như Đốc-phủ, Phủ, Huyện, Cai-tổng hạng-nhứt, hạng-nhì, hạng-ba, Hội-đồng địa-hạt, và Ban-biện Phó-tổng.

Vì mỗi thứ có vài ba cái mà thôi nên Bổn-hiệu xin các quí ngài nào có cần dùng thì viết thơ liền cho Bổn-hiệu mà hỏi giá, Bổn-hiệu sẽ hồi âm cho quí ngài biết.

Nếu chậm trễ Bổn-hiệu bán hết thời phải đợi cả năm bảy tháng nữa bên Pháp mới có gởi qua thêm.

Xin quí ngài lưu ý.

Imprimerie de l'Union,
NGUYỄN-VĂN-CỦA
57, rue Lucien Mossard
SAIGON

Có bán tại nhà in Union
57, Rue Lucien Mossard
-:- SAIGON -:-
MANUEL de l'Infirmier
của
ÔNG THẦY THUỐC NG.-V.-K HẢ
GIÁ: 2$50 MỘT CUỐN
PHAN-THÀNH-CHƯƠNG.
De passage a Cântho.

Muốn chữa khỏi bệnh Sốt-rét-cách-nhật và bệnh

SỐT-RÉT-NGÃ-NƯỚC

nên uống thuốc

QUINOFORME

Thuốc-ống, Thuốc-viên và Thuốc-bánh

Chất hóa học độc-nhất dùng ở trong các thuộc-địa Đại-pháp

Gửi bán ở các hàng thuốc tây.
Laborat. LACROIX, 37, Rue Pajol, PARIS

CÁCH ĐIỀU-TRỊ THEO PHƯƠNG NỘI-ẨM để chữa

BỆNH GIANG-MAI

bằng thuốc bánh

SIGMARGYL

Thuốc SIGMARGYL trắc có ba thần hiệu đã thí nghiệm về Bệnh Giang-Mai, thuốc SIGMARGYL nầy chữa ngay ở máu và ở các nơi bệnh chứng tổn-thương cả các thời-kỳ của bệnh Giang-Mai. Không quan-ngại gì, không tổn-hại gì đến tì vị, thuốc nầy là một thứ thuốc trắc hay, có các tay thầy thuốc chuyên-môn chứng-thực và lại có công-hiệu:

THAY ĐƯỢC THUỐC TIÊM

Chế ra tại
Préparé par le Laborat. Chimiothérapique ... Paris

Thuốc SIGMARGYL bán tại các hãng bào-chế tây ở thuộc-địa

Rượu Thanh-Yên
Rượu thuốc bổ

Quí ông quí bà trong khi tỳ vị yếu, ăn uống không tiêu, khi mệt mỏi.

Người trai tráng, sau khi thể thao.

Uống một ly nhỏ rượu Thanh-Yên thì được ngon cơm lại thêm bổ sức.

Có dùng mới biết rượu hay!!

MARIANI
22 rue Testard — SAIGON

Dịp tốt ít có!

SUỐI GÒ-XOÀI
(THỦ-ĐỨC)
=cho mướn=
do nơi bổn-báo

Khăn đen suối-đờn
NGUYỄN-VĂN-BÚP
CHỦ SUỐI-ĐỜN
(Gare) Bình-Nhâm par Lái-Thiêu

Tôi còn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy theo ý mỗi ông; xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, sở phí tôi chịu. Quí ông ở gần xin mời đến nhà trước xem máy đờn, sau dễ bề lựa khăn cho vừa ý.

Bùng và Nhiễu-gò ở trong bằng (tiêm đèn, giá . . . . 8$00

Bùng và Nhiễu-gò ở trong bằng mền, giá . 2.00

Cẩm-nhung minh phấn ở trong mền, giá. 1.40

(Đại-lý M. Trận, Meilleur prix à Dakao).

DOCTEUR
TRẦN-CÔNG-ĐẰNG
Ancien Externe des Hôpitaux
Lauréat des Hôpitaux de Bordeaux
Médailles de bronze et d'argent des Hospices Civils
Médecin Colonial de l'Université de Bordeaux
1, Rue de Massiges Saigon
(Sau nhà thương Đồn-Đất. Cách ga Taberd 100 thước)

Trị bịnh người lớn và con nít. Chuyên trị bịnh đàn bà, bịnh phong-tình và bịnh nước tiểu có đường.

Có phòng ... để thử máu, nước tiểu nước óc,... ... xét vi trùng bằng kiến hiển-vi.

GIỜ KHÁM BỊNH	Sớm mơi:	7 h tới 12 h.
	Chiều	3 h. tới 7 h.
Chúa-nhựt và ngày lễ		7 h tới 11 h.

PENSIONNAT
HUỲNH-KHƯƠNG-NINH
(SAIGON)

Trường dạy học sanh đủ các lớp từ lớp Enfantin đến lớp 4e Année.

Lớp 4e Année có thầy Cử-nhơn Langsa dạy.

HUỲNH-KHƯƠNG-NINH

GÂY MÕN
Thuốc SIROP DESCHIENS
có huyết bò
Làm cho sung túc máu men, ấy là một vị thuốc của các Lương y trừ bịnh.

Mercredi 9-12-36 — TIỂU-THUYẾT — số 475

江 湖 劍 俠
Giang hồ kiếm hiệp

火 燒 紅 蓮 寺
Hỏa thiêu Hồng-liên-tự

Nguyễn-Chánh-Sắt dịch thuật.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Lìa hang cọp, nhờ gà trống mới khỏi nguy.

Nương cánh hồng, cậy chim ưng mà thoát hiểm.

Va học được cái phép ấy rồi, va mới dọn tới Toại-Bình-huyện, lựa chỗ thôn-quê cất nhà mà ở, lại nhơn vì phong-tục ở đó họ lại trọng võ mà khinh văn; ở trong xứ không có văn-nhơn quan địa phương cũng chẳng coi văn-nhơn ra gì hết thảy, cho nên hễ dụ gạt được văn-nhơn xứ khác mà đem về đó, dầu có giết rồi thì cũng chẳng ai màng nói tới.

Nhờ đó mà trong mấy năm nay va cứ dụng Mỹ-nhân-Cuộc mà giết thác cũng có 8 9 chục người nho-văn rồi.

Nay tới phiên chàng, mà may sao cái mạng của chàng chưa tuyệt. Chớ trong cái số 8, 9 chục tay nho-văn mà đã chết rồi đó, tuổi tác có người cũng còn nhỏ hơn chàng, dung-mạo có người cũng tốt như chàng vậy; nhưng mà theo cái tầm con mắt của chị em tôi, thì cả thảy đều là bọn hành-thi tẩu-nhục mà thôi, chớ chẳng có giá-trị gì

Đến lúc tôi thấy chàng, sao trong lòng tôi lạ xem khác hơn bọn trước nhiều lắm; cho nên đã hai đêm rồi, mà tôi không nở ra tay thâu lấy hồn chàng, hễ chàng có cường hành thì tôi lại làm phép ẩn thân, không cho chàng thấy; nếu tôi mà bắt hồn chàng thì chàng đã tiêu rồi, có đâu mà còn cho đến bữa nay; trong hai đêm mà tôi chẳng thâu lấy hồn chàng đó, là tôi vẫn có ý muốn cứu chàng ra, ngặt vì tôi chỉ có một mình, lòng còn nhút nhát chưa dám mạo hiểm mà làm việc ấy; trì nghĩ đã lâu, nên phải thương lượng với đại-tỷ, mà cái tánh của đại - tỷ tôi thuở nay là một người trầm tịnh nghiêm-nghị ít hay nói. Cho nên tôi tính với chỉ, thì chỉ cứ làm thinh, không bảo làm, cũng không cản trở; tôi thấy chỉ như vậy, không biết lòng dạ chỉ làm sao, muốn làm hay là không muốn? Vì việc ấy rất là quan-hệ muốn cứu chàng ra cho khỏi cái lò lửa, nếu ý chỉ không muốn, thì cái mạng tôi cũng chẳng còn nào, Tôi lo sợ quá, nên phải phát đau, vào nằm ở trong buồng chị, mà chị cũng không nói gì với tôi. Đến tối lại chị mới hối thúc tôi trở về Tân-phòng. Kịp đến lúc chàng giựt cái mũ của tôi mà ném ra ngoài cửa sổ đó, thì tôi định chắc đó là chị bày cho chàng; mà nếu chị bày cho chàng thì chắt là chị cũng có lòng muốn giúp cho tôi với chàng rồi, nên khi tôi thả chàng đi rồi thì tôi lại đến mà tạ ơn chị, mà chị cũng chẳng hề mở miệng mà nói một tiếng gì

Tôi liệu chừng chàng chạy đã xa hơn 30 dặm rồi, tôi mới làm bộ hơ hải chạy vào báo cho Lưu hồng Thể hay, lạ nói dấu với va rằng: cái chàng văn-nhơn họ Dương đó vẫn có lai-lịch thế nào hay sao mà đã hai đêm rồi tôi thâu hồn nó không được. Tôi mới vừa vào phòng mà coi lại, thì nó đã trốn đi đâu mất là tự bao giờ rồi.

Lưu-hồng-Thể nghe nói thì thất kinh, liền co tay luận toán một hồi rồi nói rằng: « Không hề chi, nó chạy không khỏi ta đâu nó, chạy về hướng Tây, bây giờ đây có giỏi lắm cũng lối 30 ngoài dặm chớ chẳng xa gì, con ngựa của ta hay lắm, không đầy một giờ là ta theo kịp rồi. »

Tôi nghe Lưu hồng-Thể tính cỡi ngựa mà rượt theo chàng tôi sợ hải chẳng cùng, vì tôi biết con ngựa của va, một ngày đi tới 8 trăm dặm lận, mà va lại nói trúng phương-hướng của chàng đã chạy, thì chàng chạy sao cho khỏi va.

Lúc bấy giờ, nhờ có đại-tỷ bước ra cố ý hỏi thăm việc gì?

(CÒN NỮA).

KIỂM LÂM
hạt
BARIA

Nam-kỳ Thuộc-địa Langsa

KIỂM-LÂM SỞ

Năm 1937

LỜI RAO

Đấu giá, bằng cách làm đơn bỏ vào bao thơ dán lại, đặng bán những rừng củi tọa lạc tại tỉnh BARIA

Cho thiên hạ đặng hay rằng, mỗ buổi, 8 giờ ban mai, Tòa-Bố Baria sẽ thâu đơn cho đến ngày mồng 7 tháng giêng Langsa, năm 1937, những đơn xin bằng cách bỏ vào bao thơ dán lại, về việc Nhà-nước bán cây củi trong năm 1937, tại tỉnh Baria kể ra sau đây:

Phòng việc đấu giá sẽ lập ra do Quan thay mặt cho Quan Thống-đốc Nam-kỳ, làm *Chánh Hội-Trưởng*, Quan thay mặt cho Quan Chánh-Sở Kiểm-Lâm Nam-kỳ và Quan thay mặt cho Quan Kho-bạc Nam-kỳ, làm *Thuộc viên*.

Thơ từ về việc đấu giá sẽ xét coi nội trong ngày ấy lối 8 giờ ban mai.

Đơn xin đấu giá thì không được dưới một phần trăm của giá định về mỗi Cúp. Những số lẻ phần trăm không kể.

Những cúp sẽ bán kể ra dưới đây:

KHOẢN thứ	SỐ THUỘC VỀ Rừng cấm	Lô thứ	Cúp số	ĐẠC THÀNH phỏng ước	Củi đốn được định chừng (thước củi)	Ra giá bán mỗi (thước củi)	Tiền thế chưng tạm (bạc)	Tiền thế chưng thiệt thọ (quan)	CỘT HỜ
				ha. a. ca	st	$	$	f.	
1	38	I	15	15, 14, 62	1.500	0, 27	22, 00	220, 00	Hết thảy những cây mà Nhà-nước cho phép đốn thì phải rà tiền thuế, định theo lời-nghị ban hành lúc đo cây.
2	38	II	8	15, 12, 62	2.200	0, 26	30, 00	300, 00	
3	38	III	3	26, 22, 55	2.600	0, 26	35, 00	350, 00	
4	38	IV	3	19, 88, 68	2.000	0, 26	27, 00	270, 00	
5	38	V	4	12, 69, 00	1.300	0, 26	18, 00	180, 00	
6	38	VI	16	18, 68, 87	1.900	0, 26	26, 00	260, 00	
7	38	VII	8	10, 16, 50	1.500	0, 26	21, 00	210, 00	
8	38	III	1	16, 81, 12	1.700	0, 26	24, 00	240, 00	
9	41	I	11	10, 96, 00	550	0, 25	8, 00	80, 00	
10	41	II	11	12, 47, 75	750	0, 25	11, 00	110, 00	
11	42	I	3	11, 61, 33	800	0, 25	13, 00	130, 00	
12	41	II	1	22, 79, 00	1.230	0, 25	17, 00	170, 00	
13	230	I	10	21, 03, 50	840	0, 25	11, 00	110, 00	
14	230	II	10	19, 59, 75	780	0, 25	11, 00	110, 00	
15	240	I	7	66, 17, 50	2.000	0, 25	26, 00	260, 00	
16	287	Unique	1	5, 71, 86	150	0, 25	4, 00	40, 00	

Người nào muốn đấu giá một Cúp hay là nhiều Cúp, thì phải làm đơn có dán con niêm gởi cho quan Chánh Hội-Trưởng phòng đấu giá. Đơn ấy phải ghiêm theo một tờ kiết nhận rằng người ấy đủ sức đấu giá, của quan Tham-Biện sở tại của mình chứng cho.

Còn tiền thế chưng tạm đã định theo trong tờ yết thị nầy, thì nạp trước ngày đấu giá. Người nào được phép dự vào cuộc đấu giá là khi nào trước khi khai hội người ấy trình cái biên-lai chứng rằng mình có nạp tiền thế chưng tạm ấy rồi.

Những điều lệ riêng và những khoản chỉ giải rành rẽ về việc khai phá rừng cấm đã có biên vào trong cuốn điều lệ buộc người đấu giá, do theo nghị-định ngày 21 tháng ba Langsa, năm 1930, để tại phòng tư dinh Soái-phủ Nam-kỳ, tại Tòa-Bố tỉnh Baria và nơi sở Kiểm-Lâm Chánh ở Saigon cho những ai muốn coi thì coi.

Mỗi cái đơn xin đấu giá bỏ vào bao thơ dán lại, thì phía ngoài không được đề chi cả, chỉ phải biên giờ, ngày và chỗ đấu giá lại viết thêm cho chắc chắn cúp số mấy hay là khoản số mấy đã định theo trong lời rao nầy.

Cái *bao thơ thứ nhứt* ấy phải bỏ vào trong một cái *bao thơ thứ nhì*, ngoài bao thứ nhì thì chỉ đề bao gởi cho quan Chánh Hội-Trưởng phòng đấu giá mà thôi.

Nếu ai muốn đấu giá nhiều Cúp thì phải làm riêng mỗi Cúp một cái đơn.

Thơ ấy dán lại, được phép đem đến đưa cho quan Chánh Hội-Trưởng phòng đấu giá tại Baria và xin *biên-lai*, hay là gởi tại Nhà Dây-Thép *theo cách gởi thơ có bảo đảm;* những thơ ấy phải đến tại phòng việc Tòa-Bố Baria nội ngày mồng 6 tháng giêng Langsa, năm 1937 là trễ hơn hết.

Saigon, ngày 3 tây tháng 11 Langsa năm 1936.
Quan Chánh sở Kiểm-Lâm Nam-kỳ,
Signé: **BOUCAUD.**

(*MODÈLE DE SOUMISSION*) *kiểu đơn xin đầu giá*
(*Ecrite en français sur papier timbré, sous double enveloppe*)
(Viết chữ Langsa. Đơn phải gắn con niêm bỏ vào 2 bao thơ như đã nói trên đây)

Je soussigné (nom et prénom)..........profession.........de nationalité........en résidence au village de......Canton de ....Province de ....carte d'impôt n°.......m'oblige et m'engage par la présente soumission à exploiter la coupe n°........ Série n°.... Réserve n° .....afférente à l'exercice 1937, en me conformant aux clauses du Cahier des Charges joint à l'arrêté du 21 Mars 1930 et aux clauses et conditions particulières de la vente dont je déclare avoir pris connaissance.

J'offre de payer la somme de........(en chiffres et en toutes lettres) par stère de bois de feu.

A............, le.............
Signature).

DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Một thứ ve trung, vuông vức mới ra đời chỉ bán có một các bạc (0$10) một ve

Dầu Nhị-Thiên-Đường là một thứ dầu chuyên trị về bá chứng rất hay, đã nổi danh từ ba mươi mấy năm nay.

Nhờ dùng ròng những thượng phẩm dược liệu chế ra, nên mùi vị nó thơm tho êm điệu, lại đủ sức cứu cấp phò nguy tiêu trừ bá bịnh, công hiệu lẹ lắm.

Bởi vậy, nên chư tôn trưởng trong toàn cõi Đông-Pháp, đều hoan nghinh thích dùng Dầu Nhị-Thiên-Đường hơn hết.

Từ trong nhà bước ra ngoài đường, hoặc lên xe lửa, xe hơi đò, hoặc xuống tàu, ghe hay là đi tận nơi chơn trời góc biển, cũng đều thấy người ta có dùng Dầu Nhị-Thiên-Đường cả.

Thiết tưởng bao nhiêu đó cũng đủ làm cho mình thấy rõ ràng sự tốt và sự hay của Dầu Nhị-Thiên-Đường đến bực nào rồi.

Ở đời, người ta cũng vậy, mà cho đến vật dụng hay thuốc men cũng vậy, hễ danh vọng càng cao bao nhiêu, thì càng bị chúng ganh ghét đố kị bấy nhiêu.

Nên Dầu Nhị-Thiên-Đường mà đặng danh tiếng lẫy lừng chừng nào, thì những đứa tiểu nhơn nó càng uất tức trong lòng chừng nấy, rồi sự đố kị cũng nhơn theo đó mà tăng lên đến cực điểm nữa.

Bởi vậy, chúng nó tìm đủ trăm phương ngàn kế, hoặc, rải truyền đơn, hoặc sai bộ hạ đi cùng đàng đường cuối chợ mà công kích Dầu Nhị-Thiên-Đường.

Nhưng chúng nó càng công kích nhiều chừng nào thì càng tỏ cho thiên hạ thấy rõ cái thái độ hỗn mãng dốt nát của chúng chừng nấy.

Tranh thương mà dùng đến cái thủ đoạn đê hèn khả ố như vậy, đã chẳng ai thèm nghe mà trái lại chúng nó càng làm cho Dầu Nhị-Thiên-Đường tăng thêm giá trị lên cao nữa.

Lẽ thì Bổn-đường không nên nói mà làm chi. Song sự thế chẳng đã phải ép lòng tỏ ra ít lời để trưng cáo cho chư thân chủ ở toàn cõi Đông-Pháp đặng biết vậy thôi.

Luôn tiện Bổn-đường xin cho chư thân chủ hay: Hôm nay Bổn-đường mới làm một thứ ve trung vuông vức, lớn gần bằng ve Dầu Nhị Thiên-Đường bán 0$26 từ thử nay, lại cũng dùng toàn một thứ thượng phẩm dược liệu đó mà chế ra, y như vậy chớ chẳng khác chút nào hết.

Bổn-ý của chúng tôi cũng định đã lâu, lại nhơn tiếp đặng thơ của các thân chủ ở Nam, Trung, Bắc, ở Lèo và Cao man gởi về. Nên Bổn-đường phải chìu theo ý của chư thân chủ mà làm thứ ve trong nầy cho đủ các hạng ve lớn, ve trung và ve nhỏ, đặng để bề cho chư thân chủ mua Dầu Nhị-Thiên-Đường mà dùng, trong lúc kinh tế eo hẹp nầy.

Vậy Bổn-đường xin kê giá dưới đây, để chư thân chủ xem cho biết mà phòng sự mua làm bán lộn.

DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

1° — Ve lớn mọi lần bán 0$26 một ve, bây giờ chỉ bán có 0$20 một ve thôi.
2° — Ve trung bán 0$10 một ve.
3° — Ve nhỏ trước để giá 0$10, bây giờ còn 0$07

Dầu Nhị-Thiên-Đường là một thứ dầu mà ai ai cũng dùng lại có cả các hạng ve lớn nhỏ, mà giá rẻ như vậy thiết tưởng ai cũng mua đặng mà dùng.

Bổn-đường rất mong sẽ giúp ích đặng cho chư thân chủ trong muôn một, để tạ lòng chiếu cố của chư thân chủ bấy lâu nay.

Kính cáo
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, Rue de Canton 47, -:- *CHOLON*

THUỐC ĐIẾU HIỆU "CHAMPION"

4 xu một gói 20 điếu — 1 xu 5 điếu

Qui ngài xin lưu ý:

Luôn luôn chúng tôi vẫn cố làm cho vừa lòng quí ngài, chúng tôi hiến cho quí ngài cái hiệu thuốc mới « **CHAMPION** ».

Hiệu thuốc mới nầy được hai điều lợi:

1° Giá rất rẻ. — Vì chúng tôi muốn hiến cho quí vị một thứ thuốc giá rất hạ, ai ai cũng có thể mua được. — Quí ngài chắc cũng nhận rõ rằng chúng tôi đã chịu thiệt lắm điều nên mới bán được có 4 xu một gói.

2° Phẩm chất — Xin quí ngài dùng thử thuốc « **CHAMPION** » quí ngài sẽ thấy, tuy giá rất hạ chưa bao giờ có như vậy, song chúng tôi cũng trân trọng phẩm chất thuốc, và chăm nom cái bao thuốc, cho đặng tân thời, đẹp đẽ

Vấn toàn bằng thuốc lá thượng hảo hạng, nên thuốc « **CHAMPION** » rất thơm vừa ngon, không nồng, không khó cổ, hợp vệ sanh, vì đặng các vị Bác-sĩ Y khoa công nhận là thuốc rất tin khiết.

Dùng thuốc « **CHAMPION** » quí ngài sẽ được khoái lạc, vì là một thứ thuốc rất hợp sở thích của quí ngài, bao thuốc nhỏ nhặn, đẹp đẽ và lại rẻ tiền

4 xu một gói 20 điếu — 1 xu 5 điếu

DOCTEUR

NGUYỄN-VĂN-KIỀU

MÉDECIN DENTISTE

STOMATOLOGISTE DIPLOMÉ DE PARIS

Trị bịnh đau miệng và đau răng

SOUS-PROTHÈSE ORTHODONTIE

119, *Boulevard Bonard (trên từng lầu thứ nhứt)*

SAIGON

GIỜ KHÁN BỊNH:

Sớm mai từ 7 giờ tới 12 giờ
Chiều từ 3 giờ tới 6 giờ
Chúa-nhựt và ngày lễ: từ 9 giờ tới 12 giờ

Téléphone 898

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAÏQUES

Société d'Exploitation des Établissements

BROSSARD MOPIN

Kỹ nghiệp

Sáng lập từ năm 1909
số 3 đường Lucien Lacouture
CHODUI — SAIGON

Marque déposée

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn đủ thứ màu và các vật dùng đều ở Pháp-quốc lại.

Xin mời quí vị đến xem, kiểu gạch bông mới bày, đẹp lắm. Giá bán hạ xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới Bổn-hiệu sẽ gởi cho.

Dây-thép đề tắt:
(Adresse télégraphique:)
MASACAMO — SAIGON

VÔ RA THONG THẢ
bằng ở đường L. Lacouture. — Chodui
gần trại linh tập Ô ma

CAC CO CO EM!

Háy cho các em nhỏ của quí cô ăn sữa đặt, có đường

NESTLÉ

HIỆU

CON CHIM

Là một thứ vật thực rất lành, rất bổ và dễ tiêu hóa

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ VIDAL — Quí Bà quí Cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi tặng.

Xả-hội, trường-thiên, tiểu-thuyết

CÔ GÁI QUÊ

Tác-giả: Phạm-hàng-Sơn

(Tiếp theo)

XI Xuất-giá

Bà cả đi rồi, Huệ phải ra nhà sau mà phụ-sự với Liên để lo bữa cơm chiều.

Nàng sanh nhằm một nhà bần-hàn, nên cách nấu đồ ăn rất đơn giản. Ngày nay, nàng mới lần thứ nhứt, làm nội-trợ cho một nhà giàu có, thì nàng thấy nàng xoàng lắm. Tuy Liên mới mười bảy tuổi, nhỏ hơn nàng một tuổi, dầu nàng không phải làm dâu đi nữa, nhưng cũng tùy Liên mới được. Mỗi việc gì, nàng hỏi xem ý của Liên coi làm cách nào. Thấy Huệ lòn hỏi như thế, Liên lên mặt thông thạo, cắt nghĩa tách-bạch những món nào ông cả thích dùng, món nào không thích. Liên lại khoe những cái khéo-léo của mình và chê những cô gái nhà-quê cản-dở hủ-lậu.

Nồi cơm vừa cạn. Huệ giao cho Liên coi chừng rồi nàng bắt ơ cá lên bếp. Cá vừa thấm, thì Huệ cầm gáo nước toan đổ vô, bỗng Liên vừa biểu môi, vừa ngăn.

Cá mà kho như vậy thì ba tôi không ăn đâu?!

Huệ nào biết những món ăn huê-mỹ của nhà giàu, nên ngạc-nhiên, ngơ-ngác nhìn Liên dường như hỏi ý-kiến.

Liên cắc nghĩa.

— Dì lại lấy trái dừa xiêm trong góc kia, chặt ra, lấy nước ấy kho, cá mới ngon chớ.

Huệ nghe lời làm theo. Nàng đang lui-cui lo ơ cá, thì bỗng mùi cơm khét bay nực nồng. Huệ dòm lại thì ngọn lửa chưa tàn, mà Liên đả chồn đi đâu mất.

Biết Liên phá, nàng tức giận, cào than rồi dở nắp vun, gắp một cục than bỏ trên mặt cơm cho bán mùi.

Tuy thế nhưng nàng cố dằn.

Đến bữa ăn. Sử đứa con trai nhỏ của ông cả thấy cơm có màu vàng bèn vô tình hỏi.

— Cơm sao vầy nè?

Liên lẹ miệng trả lời.

— Dì nấu đó đa!

Ông cả đương cầm ly rượu đưa vào miệng, bỗng dừng lại đưa đôi mắt trừng Liên. Liên cúi đầu vào chén cơm mỉm một nụ cười đắc-thắng. Những cái phúc ấy Huệ cơn tức trản hông nàng nuốt một chén cơm không muốn trôi.

∴

Huệ không phải thiếu thốn về tiền bạc nữa, và lại nàng muốn chơn thành, đối với người nhà, nên nàng không cần tiền bạc. Thấy nàng ăn ở hiền-lành như thế, ông cả lại càng yêu. Càng thấy ông cả yêu Huệ, thì cái sự thù ghét của Liên và bà cả cũng đồng thời mà tăng lên cực-điểm. Bà cả ở chợ, làm cho nàng bớt một mối lo, nhưng đối với Liên, nàng cũng không phải là dễ chịu.

Lắm khi Liên coi nàng không ra gì, nhưng dả có ông cả che chở, và sử phân. việc phải trái, cho nên nàng rất cảm-phục ông cả vì kinh-nể sự.

Một buổi trưa, ông cả đi khỏi, Liên ở nhà sau, đập cái này dằng cái nọ, cố ý ám-chỉ Huệ, nhưng nàng cố nhịn, bỏ vào buồn, mở cửa sổ dòm ra ngoài.

Đàn trước Sử ôm cây đờn kim, bật lên những tiếng du-dương não nuột. Huệ mơ màng nhìn sang ra phía ngoài.

Ánh nắng của mặt trời đốt nhiệt-độ quá lên cao, làm cho làng không khí trở nên hầm-nực. Không một lá cây xao động, không một tiếng chim kêu, chỉ có tiếng ve trên ngàn ri-rỉ, hòa lẫn với tiếng đờn, bật lên hai sợi tơ đồng làm cho cảnh vật trở nên tiêu-điều buồn-bã.

Chậu hoa hường gội ánh nắng, nên xụ cánh, mấy chậu kim quít căng-thăng xủ lá xuống, làm cho cảnh vật thưn vẻ thê-lương.

Một nỗi buồn từ đâu đem đến, Huệ bèn bỏ ra ngoài, đi kiếm việc làm cho giải khuây.

(Còn nửa)

Kinh Pháp-Hoa

Soạn-giả Đoàn-trung-Còn mới vừa in xong tất cả bộ « *Diệu-Pháp-Liên-Hoa kinh* », chia làm hai cuốn, cuốn nhứt và cuốn nhì. Cuốn « Diệu-Pháp Liên Hoa kinh » thường kêu tắt là kinh Pháp Hoa, là một bộ kinh rất huyền vi, cao thượng. Phật gồm tất cả cái pháp của Ngài vào bộ kinh ấy, kinh Pháp-Hoa phân ra 27 bài qui hóa, thường giải về Bồ-tát hạnh và Phật-thừa. Theo đại-ý kinh Pháp-Hoa, hễ ai ra công tu tập, làm lành thì sẽ có ngày đạt thành Chánh-quả, làm một với chư Phật là các đấng đã giải thoát sau khi đã trải thân cứu đời. Quyển kinh Pháp-Hoa của ông Đoàn-trung-Còn dịch rất có công phu. Lại có kệ bằng thi lục, hát đọc nghe thâm trầm. Trọn bộ hai cuốn lối 300 trương, giá 1$00.

Ở xa gởi mandat lại: 1$12.

Cứ như vầy: M. ĐOÀN-TRUNG-CÒN, 165 *rue Louvain — Saigon*

MỸ NHƠN VIỆN

Madeleine

SỬA SẮC ĐẸP
DANH THƠ THỊT
SĂN SÓC BÀN TAY BÀN CHƠN
TẮM BẰNG CHẤT PARAFFINE
[illegible]

[illegible]

46, đại lộ Bonard, Saigon

Có bằng cấp của Mỹ-Nhơn-Viện KLYTIA 62, Place Vendome, Paris

Thưa qui bà qui cô.

Tôi lấy làm hân hạnh trình qui bà qui cô biết rằng tôi mới mở một Mỹ-Nhơn Viện tại 46 phố Bonard.

Được chỗ bị-tứ nhà cửa lại trang hoàng rất lịch sự, chắc qui bà qui cô sẽ vừa lòng.

Bồn thân tôi đứng sửa sắc đẹp còn việc săn sóc tay chơn thì đã có người giúp việc thạo dưới quyền trông nom của tôi.

Có chỗ sắp đặt riêng để làm cho ốm bớt bằng cách đánh thể thịt và tắm chất paraffine.

Xin qui bà qui cô chiếu cố, đến viếng Mỹ-Nhơn-Viện thì tôi rất hoan nghinh.

Nay kính
MADELLINE BUI

TRƯỜNG HỌC NGHỀ MÁY VÀ ĐIỆN

96-96 bis rue Lagrandière -:- SAIGON

Téléphone: 20425

Directeur: TRỊNH-HƯNG-NGẦU

TỰU TRƯỜNG ngày 31 AOUT 1936

do M. HỒ-ĐẮC CUNG, Mécanicien diplômé de l'E. P. I. M. dạy.

HẢNG BẢO-KÊ

HIỆU

LA PROVIDENCE ET L'INDUSTRIELLE DU NORD

Ông BOY-LANDRY

Làm Đại-lý — 17, Place du Théâtre, 17 — Saigon

Hảng Bảo-kê này chuyên lo bảo-kê cho những xe-hơi, nhà cửa, phố và hàng-hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Chợlớn hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo-kê với hảng này, nếu gặp lúc rủi ro hư hại việc gì, thì hảng sẽ bồi thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ý.

Ai muốn dùng thuốc Tây mới, tốt hạng nhứt? Ai muốn có người bào-chế thiệt kỷ cang, các toa thuốc của các quan Đốc-Tơ:

VẬY XIN QUÍ VỊ ĐẾN TẠI

pharmacie franco-asiatique

PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG

RUE DES MARINS, 219 -:- CHOLON

Tại đó sẽ có ông PHẠM-HỮU-HẠNH nhứt hạng Bào chế-sư, tiếp rước quí vị một cách mau-mắn và vui-vẻ

Thuốc mới và tốt nhứt-hạng, giá lại rẻ.

Quí vị ở Lục-Tỉnh gởi thơ đến mua thuốc, thì chúng tôi sẵn lòng thi hành, giá thuốc tính sụt mười phần lại không tính tiền cước-phí.

HO LAO

Cơ nên thấy ho chương mà không lo điều trị, nếu để lâu sẽ thành ra ho lao.

Phải trị lập tức khi mới ban sơ bằng thuốc PULMOGENINE, ba, bốn lần mỗi ngày. Một muổng canh với một chút nước trà, sẽ động hiệu nghiệm, đã trừ đặng ho và bổ phổi.

PULMOGENINE là một thứ thuốc trị bịnh ho rất thần hiệu.

Hỏi người bịnh nào đã dùng thuốc PULMOGENINE rồi thì sẽ rõ sự hiệu nghiệm của nó.

PULMOGENINE VE LỚN GIÁ 1$50

Có bán khắp nhà thuốc tây

Chủ trữ: Pharmacie Centrale J. MUS, 195 à 201, Rue Catinat, Saigon.

Một cuộc may ít có

Có tiệm họa hình muốn bán các thứ nước thuốc dùng trong nghề họa hình, giá thật rẻ. Ai muốn mua thì xin mời đến xem hay là viết thơ thương nghị do nơi Bổn-báo.

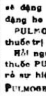

RƯỢU BẠT HÀ GET
PIPPERMINT GET
rượu này uống đã mát mẻ và mất khan tiếng.

HỒI THỨ HAI

Hai cường-quốc sắp đến ngày suy
Đôi danh-sĩ tính bàn việc nước...

HỒI THỨ BA

Anh-hùng tránh nạn đi nước khác.
Tráng-sỹ đau lòng khóc bạn xưa...

Mấy người vội vàng đến nhà Tỷ-Đà đó là Mả Lưu, Dủng-trinh Đồ-Luán đều là những chí sỹ trong chính đảng. Trong khi Mả-Lưu tức giận lại lần có vẻ mừng thì chẳng giữ lề-độ gì cả, chạy sấn vào gọi Tỷ-Đà rối rít. Một chốc ba người vào đến chỗ Tỷ-Đà đứng, báo tin cho chàng biết rằng:

« Nay đảng gian trong lúc không ngờ đả chiếm cả quyền chính, binh bị trong tay và cho bắt dam Mạc-Trung, tự-Minh, lại lấy quân đội Tư-ba-da vào đóng trong thành khiến nhân dân rất kinh-hải. Bọn gian vì tự biết thế lực yếu kém nên đả nhờ quan nước Tư-ba-Đa giúp sức để chiếm cứ kinh-thành và đánh đổ nền dân-chánh nước ta. Đó là việc đích thực rồi, ta kíp nên kiếm cách thoát thân, chắc có quân linh-đến bắt bây giờ đây.

Nói đoạn Dủng-Trinh vội-vàng quay đi báo tin cho bọn đồng-chí biết, còn Mã-Lưu và Đồ-Luân ở lại cùng

Số 10

NẰM SƯƠNG GỐI VÁT...

(Lịch-sử tiểu-thuyết)

Truyện 500 vị anh-hùng nước Tề-Vủ trong cỏi Hy-lạp nằm gai nếm mật trong bốn năm trời, chịu bao nỗi nhọc-nhằn đắng cay ở nơi hải-ngoại để mưu khôi-phục lại chính-thể dân-quyền cho dân và cứu nước ra khỏi vòng dam-hảm và chánh-sách chuyên-chế, hung-tàn của bọn quyền-dân chỉ mưu tư-lợi. C P.-T.L. *dịch.*

Tỷ-Đà bàn cách xử-trí.

Tỷ-Đà dầu tuổi còn trẻ, song vốn người mưu trí, tài-lược, lúc hoạn-nạn vẫn điềm tĩnh như thường, ai cũng tôn-trọng và tin-cần nên hễ bất-cứ xảy đến việc gì, mọi người cũng đều đem bàn với chàng cả. Tỷ-Đà được tin ấy, không vội-vàng cũng không lo-ngại, gọi gia-đình sai thu nhặt ít vàng bạc cần dùng cho ba người trong lúc lữ-hành để cùng bạn đi lánh nạn, vì chàng nghĩ đả đến nước này liều thân ở lại chẳng qua chỉ là tự mình lại nạp thân ở trước miệng hùm nên đành yên tâm chờ cơ-hội.

Mọi người đương sắp ra đi bỗng thấy có tiếng reo hò rộn-rịp ở phía cửa trước đoán hẳn là quân linh đến bắt, nên tháo cửa sau chạy. Quân linh trông thấy sấn vào đuổi bắt, bốn người rút binh-khí vừa chống cự vừa chạy. Một chốc thì trời tối mịt đường đi không rỏ, Đồ Luân vấp phải một mô đất ngả xuống hố bên vệ đường bị quân đuổi theo bắt được. Lê-Ôn, là tên gia-đinh của Tỷ Đà thấy nguy-cấp rút tên bắn luôn mấy phát vào đám đông, chết mấy tên lính, bọn quan-quân cả sợ mới không dám đuổi theo rát nửa, đành phải quay lại giải Đồ-Luân về. Thế là trong bọn bốn người đi trốn, chỉ còn có hai thầy trò Tỷ-Đà và Mả-Lưu. Ba người thừa dịp trèo qua thành ra ngoài theo con đường tắt thẳng phía đông nam chạy sang nước A-thiện.

Lúc ấy bóng trăng đả lên cao bằng ngọn núi, tiết trời mát-mẻ dễ chịu. Tỷ-Đà vừa đi vừa nghỉ: vừa ngày nào ngồi nghe thầy giáo kể lại chuyện cảnh nước mất nhà tan, ông Si-lương-Vủ trốn sang nước Tề-Vủ chịu bao năm khổ-sở, mải sau mới khôi-phục được giang-sơn, nay ta làm vào cảnh ấy, những nghị-lực chịu đắng cay dầu có thừa nhưng không biết số ta có được hạnh-phúc lập nên công nghiệp to tát đó không? »

(Còn nửa).

ETUDE DE Maître François GIACOBBI, AVOCAT À LA COUR, 22-24 BOULEVARD BONNARD — SAIGON

VENTE PAR EXPROPRIATION FORCÉE

AU PLUS OFFRANT ET DERNIER ENCHÉRISSEUR

En l'audience des Saisies Immobilières du Tribunal de SAIGON, séant au Palais de Justice à SAIGON, rue Mac-Mahon

D'UN LOT D'IMMEUBLES

Sis à CHOLON, rue de Gocong, ensemble les bâtiments y édifiés

L'ADJUDICATION AURA LIEU

Le Jeudi trente-et-un Décembre 1936,

à huit heures du matin

On fait savoir à tous ce qu'il appartiendra :

Qu'en exécution : 1° De la grosse en bonne et due forme exécutoire d'une ouverture de crédit avec affectation hypothécaire aux minutes de Me Emmanuel FAYS Notaire à Saigon, substitué par Me Henri DESHORS, principal clerc de notaire assermenté, en date du Dix-neuf Décembre 1929, enregistré au 4è Bureau de Saigon le Vingt Décembre 1929, folio . 68, case : 10 ;

2· D'un autre commandement équivalant à saisie-réelle délivré au sieur TRAN-TRONG LIEU, suivant exploit de Mᵉ Emile SICOT, huissier à Saigon, en date du trente - et - un Août 1936, enregistré au 3è Bureau de Saigon le Premier Septembre 1936, folio : 10, case 34 ;

3° D'un autre commandement équivalant à saisie-réelle délivré à la dame NGUYEN-THI-HAO, suivant exploit de Me ADICEAM CLEMENT, huissier à Mytho, en date du Premier Septembre 1936, enregistré à Mytho le Cinq Septembre 1936, folio : 58, case : 24 ;

Et 4· D'une ordonnance de Monsieur le Président du Tribunal civil français de Saigon, en date du vingt six Novembre 1936, enregistrée, ayant fixé la vente au Jeudi Trente-et-un Décembre 1936, à huit heures du matin ;

Et à la requête du sieur M.S.T. SIDAMBARAMECHETTY, ancien prêteur d'argent, demeurant à Saigon, rue Ohier n° 29.

Ayant pour conseil Me. François GIACOBBI, Avocat à la Cour d'Appel de Saigon, y demeurant, 22-24 Bd. Bonnard;

Il sera procédé le Jeudi Trente-et-un Décembre 1936, à huit heures du matin, en l'audience des saisies-immobilières du Tribunal de Saigon, au Palais de Justice à Saigon, rue Mac-Mahon, à la vente aux enchères publiques et au plus offrant et dernier enchérisseur de l'immeuble ci-après désigné appartenant à la dame NGUYEN-THI-HAO, propriétaire, demeurant au village de Binh-chanh-Trung (Mytho) et au sieur TRAN-TRONG-LIÊU, commerçant, demeurant à Cholon, rue de Gocông n° 25.

Désignation des immeubles

LOT UNIQUE

Titre foncier « Cholon — Vieux Marché » N 334

Désignation et description de l'immeuble.— Terrain de forme polygonale sur lequel sont édifiés deux bâtiments à rez-de-chaussée divisés respectivement en trois et deux compartiments portant les numéros 19 à 27 de la rue de Gocông, situé à Cholon, rue de Gocông, constitué par les parcelles numéros 36 à 37 du plan cadastral du 1er quartier, 1re feuille de la ville de Cholon ; d'une contenance de douze ares, vingt-huit centiares (O h. 12 a. 28 c.), et limité au Nord par l'immeuble n° trois cent trente-six (336) du même livre foncier, à l'Est par la rue de Gocông ; au Sud par les immeubles numéros trois cent vingt-quatre (324), trois cent vingt-sept (327), trois cent vingt-neuf (329), trois cent trente (330), du même livre foncier ; à l'Ouest par les immeubles numéros trois cent trente-et-un (331) et trois cent trente-cinq (335) de même livre foncier.

Clauses et conditions de la vente

1· Les enchères sont portées soit par les avocats au nom de leurs clients, à charge de représenter leur procuration ou de rapporter leur acceptation dans un délai de trois jours, soit par les particuliers eux-mêmes, avec faculté de déclarer command, dans le délai fixé, à l'art. 196 du décret du 21 Juillet 1925.

2· Dès l'ouverture des enchères, des feux d'une durée d'environ une minute sont successivement allumée et l'adjudication ne peut être prononcée qu'autant que trois des ces feux se seront éteints sur la dernière enchère portée, sans nouvelle enchère.

3· Si aucune enchère n'est faite sur la mise à prix, l'adjudication est prononcée au profit du créancier poursuivant.

4· L'adjudicataire entre en jouissance immédiate de l'immeuble acquis, sous réserve de l'exécution des baux en cours, sauf l'application en ce qui concerne la remise du titre des dispositions des articles 394, deuxième alinéa et 425 du décret précité.

5· L'adjudicataire doit verser son prix entre les mains du Greffier sans délai, s'il a enchéri lui-même ou dans le délai de vingt jours si l'enchère a été portée en son nom, par un avocat. Le montant des frais faits pour parvenir à la vente dûment arrêté et taxés par le Juge est annoncé avant la mise aux enchères.

6· Contre justification du paiement des frais il est fait remise à l'adjudicataire de l'expédition du jugement ou du procès verbal d'adjudication, toutefois cette remise ne peut avoir lieu qu'après expiration des délais de surenchère.

Charges Accessoires

Art. 1.— Les enchérisseurs doivent être notoirement solvables et justifier de leur solvabilité, s'ils en sont requis.

Art. 2 — Le paiement des frais de poursuite, dûment taxés par le juge devra être effectué entre les mains de l'avocat poursuivant, immédiatement après expiration du délai de surenchère.

Servitudes

Art. 3. — L'adjudicataire jouira des servitudes actives et supportera les servitudes passives, continues apparentes ou non apparentes s'il en existe, sans aucun recours contre le poursuivant et les vendeurs, sans que la présente clause puisse attribuer soit aux adjudicataires soit aux tiers d'autres et plus amples droits que ceux résultant des titres ou de la loi.

Entrée en jouissance

Art. L'adjudicataire prendra les biens dans l'état où ils seront au jour de l'adjudication, sans pouvoir prétendre à aucune diminution de prix, à aucune garantie contre les vendeurs, pour raison de l'étendue supperficielle non plus que pour erreurs dans la désignation ou dans la contenance, ni même à raison du bornage des immeubles. Bien que propriétaire dès le jour de l'adjudication, il n'entrera en jouissance, pour la perception des loyers ou fermages des immeubles vendus que lorsque cette adjudication sera devenue définitive par l'expiration des délais de surenchère, jusqu'alors il ne pourra percevoir aucun loyer ou fermage. S'il ne survient aucune enchère c'est-à-dire si l'adjudication est devenue définitive, l'adjudicataire, aura droit aux loyers ou fermages à compter du jour de l'adjudication.

Contributions, intérêts du prix

Art. 4.— L'adjudicataire supportera à compter du jour de l'adjudication, toutes les charges et contributions de quelque nature, qu'elles soient, pouvant grever les immeubles vendus.— A cet effet, il sera tenu de faire les mutations nécessaires dans l'année.— Il doit les intérêts de son prix au taux de 8 % l'an.

Prohibition de détériorer l'immeuble vendu

Art. 6. — Avant le paiement intégral de son prix l'adjudicataire ne pourra faire aucun changement notable, aucune démolition, ni commettre aucune détérioration sur les immeubles vendus à peine d'être contraint immédiatement à consigner son prix par voie de folle enchère.

Titres de propriété

Art. 7.— L'adjudicataire ne pourra exiger du poursuivant aucun titre de propriété des immeubles mis en vente. Quant à ceux dont il pourra avoir besoin, il demeurera subrogé dans les droits des propriétaires pour s'en faire délivrer des expéditions ou extraits, à ses frais, sans aucun recours contre les vendeurs.

Du command et des co-adjudicataires

Art. 8. — Dans le cas où l'adjudicataire userait de la faculté de déclarer command, ceux qu'il se sera substitués seront obligés solidairement avec lui au paiement du prix et à l'exécution de toutes les charges et conditions de l'enchère. — Mais dans aucun cas, cette solidarité n'incombera à l'avocat qui se sera rendu adjudicataire au nom et pour le compte d'un de ses clients.

Au cas où plusieurs personnes auraient acquis ensemble elles seraient solidairement entre elles tenues du paiement intégral du prix et de l'exécution des charges de l'adjudication.

Art. 9. — L'adjudicataire paiera en plus des frais taxés entre les mains de l'avocat poursuivant le vente, dans le délai fixé pour le paiement des frais, les droits fix. et proportionnel accordés par la loi audit avocat poursuivant la vente.

Art. 10. — L'adjudicataire sera tenu d'élire domicile à Saigon.

A défaut d'élection de domicile, les significations lui seront valablement faites au Greffe du Tribunal de Saigon, en ce qui concerne l'adjudication et ses suites.

Mise à prix

Outre les charges, clauses et conditions ci-dessus, énoncées, les enchères seront reçues sur la mise a prix suivante, fixée par l'ordonnance sus-visée.

Lot Unique:
MILLE PIASTRES. **1.000 $**

Fait et rédigé à Saigon, par Maître François GIACOBBI, Avocat à Cour, poursuivant et soussigné le 27 Novembre 1936.

Signé: **F. GIACOBBI**.

Lời Rao

Cho quí khách hay rằng :

Đến ngày thứ Năm 31 Décembre 1936, tám giờ ban mai, tại Tòa-Sơ Saigon, sẽ giảo giá bán một miếng đất đo được 12 cao, 28 thước, tọa lạc tại châu-thành Cholon, trên đó có cất năm căng phố day mặt theo đường Gocông số 19 tới 27.

Đất và phố nầy biên tịch của NGUYEN-THI-HAO, điền chủ ở làng Bình-chánh Trung (Mytho) và TRAN-TRONG-LIEU thương gia, ở Cholon, đường Gocông, theo lời xin của tên chà SIDAMBARAMECHETTY ở Saigon, đường Ohier số 29.

Đất và phố bán chung làm một sở và — Ra giá là : Một ngàn đồng... **1.000 $**

Làm ra bởi Trạng-Sư F. GIACOBBI.
Tại Saigon, ngày 27 Novembre 1936
Ký tên : **F. GIACOBBI.**

Các nước bên Âu Châu đều công nhận xe máy dầu hiệu NORTON là một thứ xe chạy mau nhứt và lền bỉ hơn các hiệu xe khác. Vì xe NORTON đoạt hết giải nhứt về sự mau mắn của các cuộc đua lớn, mà đường xa, trên Hoàn-cầu như: Đại giải thưởng Âu-châu, Pháp Quốc, A-lơ-măn ản-lê, Bỉ quốc, Thụy-sĩ, thụy Điển, Ý-đại-lợi, hòa lan.v.v...

Trong Đông-pháp hiện thời cũng có nhiều hiệu xe máy dầu, song chưa có bán hiệu xe nào gọi là tay ĐỐI-THỦ của xe NORTON cả.

Không cần bàn luận chi cho xa với quí ông muốn thấy rỏ xin hãy xem các báo bên Pháp, Ăng-lê, hoặc bên A lơ măn, hay là những tin vô tuyến điện của các báo trong Nam thường đề nơi mục thời sự thể thao, thì quí ông sẽ thấy chắc các sự thật của tôi đã nói trên đây.

Mà chứng đó quí ông sẽ đồng thinh theo báo Auto, và Moto revue rằng: Đối với tài khoa - học tối-tân của hãng xe NORTON bày ra thứ xe hiệu nầy, do theo mấy cuộc đua trên hoàn cầu và những kỷ lục chạy mau, chạy xa hay là chạy lâu theo giờ nhứt định tại trường đua lớn bên Paris (*Piste Montlhéry*) hôm ngày 23 OCTOBRE 1936, thì mấy hiệu xe khác rất khó mà so sánh với nó mà cũng không biết còn bao lâu nữa mới bằng nó bây giờ được.

Đã có kiểu xe năm 1936 qua tới rồi, quí đồng-ban ai muốn xin viết thơ thương nghị.

Nay kính
Mr Nguyễn-linh-Chiêu
Nhà MOTOR RÉPARATION
là Đại-lý Độc-quyền
24, rue Paul Blanchy, Saigon

KÉP HÁT VÀ DIỄN TUỒNG

cần có hơi nhiều và giọng hát lớn khi trầm khi bổng.

Nghệ thuật nầy thường phải mệt nhọc nên sẽ có sự thiệt hại cho mình.

Một anh kép hát thành tạo, sau khi đàn ban lấy làm ngạc nhiên thấy nghẹt mũi, đau cuống họng vì tại lá gan của va đau vậy.

Nhưng nhờ uống thuốc ERVIL và anh kép ấy được dư hơi, tiếng trầm bổng như trước vì lá gan anh được lành mạnh.

Thuốc ERVIL (thuốc và nước) có bán tại Saigon nơi nhà thuốc trung-ương, số 195-201 đường Catinat và tại các nhà thuốc khác.

TRƯƠNG-THIÊN TIỂU-THUYẾT -:- 9 Déc.1936 -:- N° 35

Bạch-Khuê Toàn-Truyện

白 圭 全 傳

Độ thạ tài tử

Dịch-giả : SONG-[illegible]

HỒI THỨ TƯ

Tiểu-thơ sợ cha nhảy xuống giếng, Cúc-anh gặp Quý thỉnh về nhà.

(Tiếp theo)

Quý-vị đây là chủ nhà của ta, lại là ân-nhơn cứu mạng của ta vậy. Vương – trung nghe nói thì tỏ lòng cung kính, lật đật qui gối lạy Trương-cao mà nói rằng : Tiểu-bộc dàng đột tới đây, xin ngài thứ tha sự lỗi, Trương-cao lật đật dắc tay Vương-trung đứng dậy, rồi do hỏi Vương-trung cớ sự trước sau, Vương-trung lấy sự thiệt tỏ bày, chẳng giấu một lời nào hết.

Trương-Cao nghe nói cớ sự đã rỏ, biết Vương-Trung là sứ-mạng của Dương-phu-nhơn, Trương - Cao không dám khinh thường, dắc tay Vương-Trung ngồi một bàn trò chuyện, lúc bây giờ Cúc-Anh lấy số bạc một trăm lượng để trên bàn chỗ đó, nàng đứng dậy vòng tay nói với Trương-Cao rằng : Gia-mẫu khiến tiểu bộc đem số bạc tới đây, phụng hiến cho kế-phụ và kế-mẫu dùng nước trà lấy thảo, (Cúc-Anh tôn xưng vợ chồng Trương Cao là kế-phụ kế-mẫu) ngày sau sẽ có trọng lễ đáp tạ, chẳng những số bạc nhỏ mọn đó thôi. Trương-Cao cám ơn mà nói rằng: Lịnh - phu - nhơn có thạnh tình như vậy, Lảo-phu muốn đội ơn lòng, song tiểu-thơ hạ cố tới Tệ-xá nầy đây, Lão-phu lấy làm hân hạnh hết sức, dầu trong nhà túng thiếu cho mấy, Lảo-phu không dám nhận lảnh số bạc nầy, theo chỗ tưởng của Lảo-phu, nên tặng số bạc cho Vương Trung làm lộ phí. Trương-Cao nói dứt tiếng ông lấy trăm lượng bạc giao tay cho Vương-Trung, Vương - Trung khó nỗi chối từ, nhận lảnh số bạc lận vào lưng khi đó, (trăm lượng bạc của Dương phu-nhơn thưởng công cho Vương - Trung, lại hoàn nguyên về tay Vương-trung).

Vương - trung ở lại nhà Trương - cao vài bữa, rồi từ tạ Cúc-anh và vợ chồng Trương-cao ra về, Cúc-anh muốn an lòng mẫu-thân ở nhà, nàng gởi một bức thơ tự tình sau trước, trong thơ nhiều lời gắn vó, chỉ quyết phối hiệp với Trương-dinh-thụy thỏa lòng, nàng biểu Vương-trung đem bức thơ về nhà, giao tay cho mẫu-thân nàng cẩn thận.

HỒI THỨ NĂM

Ở Trương - thôn, Mỹ-ngọc giả Đinh-thụy, Chỗ động-phòng, Cúc-Anh biết gian-nhơn.

Vương-trung đem bức thơ của Cúc-anh về nhà, Dương-phu - nhơn tiếp nhận bức thơ xem rỏ, Phu-nhơn cũng viết thơ gởi lại, dặng an lòng trẻ gái bà là Cúc-anh Vương - cung đem thơ lai vãng luôn luôn, là thơ-tin của mẹ con Cúc-anh gởi qua gởi lại.

Một ngày kia, Trương-cao tiếp được một bổn « đề danh-lục» là bổn giấy sao lục tánh danh của mấy người thi đổ cử-nhơn, ông ta thấy tên Đinh-Thụy đỗ cử-nhơn thứ hai, ông vui mừng hết sức, ông liền lấy bổn đề danh-lục ấy, trao tay cho vợ ông là Quách-thị mà nói rằng: nay tiếp được tin mừng gởi tới, trẻ cháu ta là Đinh-thụy thi đổ cử-nhơn rồi, (Trương - dinh-thụy kêu Trương - cao là chú ruột) xem rỏ bổn đề-danh - lục nầy, Quách - thị cũng có lòng mừng rở.

Còn nữa

IMPRIMERIE DU LỤC-TỈNH TÂN-VĂN
Directeur Propriétaire: NGUYỄN-VĂN-THIỆT
[illegible], Rue Lucien Mossard. — SAIGON

TIRAGE [illegible] EXEMPLAIRES.
Le Gérant : LÂM-VĂN-NGỌ

CUỘC ĐUA NGỰA SAIGON

Ngày Chúa-nhựt 13 Décembre 1936

KỲ THỨ SÁU

Đăng tên

ĐỘ THỨ NHỨT
PHẦN THƯỞNG CACTUS
Độ rào 1.500 thước Ngựa C từ 4 tuổi sấp lên chưa ăn được 480 đồng

Faufan	47 k.
Galopin II	45
Lépton	45
Gold-Flag	37
Vang-Sơn	33.5
Norkel	32

∴

ĐỘ THỨ NHÌ
PHẦN THƯỞNG HIMALAYA
Đua trơn 2000 thước Ngựa B từ 4 tuổi sấp lên chưa ăn độ trong mùa nầy

Kim-Khánh	53k.5
La-Sơn	47.5
Ô-Ngọc	47
Vang-Phước	45.5
Vang-thành-Lợi	45.5
Nénette	44.5
Kim-Ô	44.5

∴

ĐỘ THỨ BA
PHẦN THƯỞNG CAILLARD
Đua trơn 1500 thước Ngựa lai từ 4 tuổi sấp lên chưa ăn độ trong mùa

Shell	52 k.
May-Flower	51.5
Phalène	50
Ngọc-Thạch	47.5
Huỳnh-Long	45.5
Kim-Đính	45.5

∴

-:- ĐỘ ĐUA XE -:-
Phần thưởng CHOLON
Đua ngựa tố 2000 thước

Phú-Qui	2250 thước
Norton	2225 »
Khứu-Dân	2225 »
Khứu-Cụt	2200 »
Hồng-Bay	2200 »
Séo-Cọp	2200 »
Hải-Hồng	2200 »
Vang-Sang	2200 »
Khứu-Long	2200 »

∴

ĐỘ THỨ TƯ
PHẦN THƯỞNG VILLAGES DE GIADINH
Độ chấp đua trơn 2000 thước Ngựa lai từ 4 tuổi sấp lên
Double-Évent

Phalène	54 k.
Shell	48
Mondaine	45
La Gazelle	42
Huỳnh-Long	41
Éclaireur	40
Ngọc-Thạch	39
May-Flower	39
Rigolette	37
Véronique	36
Vang-Lộc	36
Perle	33

ĐỘ THỨ NĂM
PHẦN THƯỞNG CONSTANTINE
Đua trơn 1.000 thước Ngựa Á-rập 3 tuổi

Pieuvre	53 k.
Perce Neige	48
Panthère	48
Pervenche	48
Perruche	49
Perséphone	48
Majesté	48

∴

ĐỘ THỨ SÁU
PHẦN THƯỞNG VIRGINIE
Đua trơn 1500 thước. Ngựa C 3 tuổi
Double-Évent

Ô-Bông	41 k.
Đắc-thiên-Kim	41
Amas-d'Or	41
Sans-le-Sou	41
Hồng-Sọc	41
Hồng-Châu	41
Pégase	41
Galopin III	41
Nữ-Hoa	39.5
As-de-Cœur	39
Méphisto	39
Bông-Vang	37.5
Hồng-nhựt-Sơn	37.5

∴

ĐỘ THỨ BẢY
PHẦN THƯỞNG SLOSS
Đua trơn 1500 thước Ngựa C từ 4 tuổi sấp lên, chưa ăn độ trong mùa

Đạm-Vơi	51 k.
OaJong	45.5
Hồi-Hoa	45.5
Gold-Flag	45
La-Cờ	43.5
Kim-Xanh	41.5
Norkel	41
Hồng-phi-Hải	41
Calypso	39.5

ĐƯỜNG XE LỬA ĐÔNG-PHÁP

Lời rao cho công chúng

Sở xe lửa Đông-pháp có lời bố cáo cho công chúng hay rằng: Khúc đường Đại-lãnh Hao-Sơn đã sửa lại rồi.

Chuyến xe thường bắt đầu chạy từ ngày hôm nay.

« Lời rao cho công chúng » để ngày 5 Décembre 1936 nay hủy bỏ.

Saigon 7 Décembre 1936

Thơ tín

Anh-tố-Lan (Mỹ-luông)

Anh lòng nầy mạnh giỏi thế nào, nếu anh có rảnh xin mời anh lên gấp gấp, vì anh Phan cần muốn gặp anh.

H. P.

Lời thanh-minh của ông Ardin

(Tiếp theo trương nhứt)

cho bản thỉnh-cầu nầy. Còn đường sắt xuyên Đông-Pháp sẽ chỉnh-đốn lần kịp theo thời giờ; chính là một công-nghiệp rất vẻ vang làm vinh diệu cho tinh-thần người Pháp. Vậy còn giữ chi con đường phụ ấy phải tốn hao nhiều quá. Chúng ta phải nghĩ đến hạng người khốn nạn phải đóng vào sự chi-phí nầy.

Ông Baffeleuf: Ông bạn đồng-viện của tôi đã diễn giải sai nghĩa bản thỉnh-cầu của tôi rồi. Điều đó không phải thêm gánh gánh nặng cho người đóng thuế. Mà con đường nầy vẫn còn giúp ích cho chúng ta luôn. Sự vận tải về đường thủy giản tiện có vài thứ hàng hóa, mà xe lửa không sao chở đặng.

Ông Chenu: Con đường phụ ấy vận trải đặng một số rất nhiều về hàng hóa và hành khách. Sự vận tải hàng hóa bằng xe lửa thì tốn phí nặng quá.

Ông Cousin: Chánh-phủ sẽ xem xét lại về cách vận-tải từ Bắc vào Nam rồi coi bản thỉnh-cầu của ông Baffeleuf có thể bỏ thăm hay không?.

Thí dụ như bỏ món phụ-cấp thì kéo lôi đến sự hủy bỏ con đường phụ, mà chúng ta sẽ vẫn còn luôn luôn dính liền được Saigon và Haiphong do hãng tàu nhà rồng (Messageries Maritimes) hay năm ngôi sao (Chargeurs Reunis).

Ông Baffeleuf: Phải, nhưng mà thời gian các cuộc hành trình sẽ không còn như trước. Cái ngày mà chúng bỏ, các hãng ấy hủy bỏ con đường nầy, chúng ta sẽ không còn gì ráo. Chúng ta phải nghĩ đến phương-pháp để giải-quyết cho tình cảnh mới nầy.

Bản thỉnh-cầu ông Baffeleuf được chuẩn-y.

Đường hàng-không

Ông Allard: Tôi xin nhắc, hồi năm rồi tôi có yêu-cầu một con đường hàng-không trong xứ Đông-Pháp theo giòng sông Cửu-Long.

Ông Cousin: Chúng tôi rất mong mỏi con đường ấy làm nữa kia. Mà cần nhứt chỉ còn một vấn-đề tiền.

Các ông Bảy và Baffeleuf can-thiệp cho đám thanh-niên Annam, mà tình cảnh của họ không thích-đáng theo tài sức văn bằng. Các ông ấy yêu-cầu lập ngạch Thâm-tá sở Bưu-điện.

Giám-đốc sở Bưu-điện: Tình hình đã giải-quyết theo sắc linh quan Tổng-thống. Sở của chúng tôi hiện nay có đến 92, 5 phần trăm người bổn-xứ. Hồi năm rồi cớ từ phải bị từ chối trong cuộc thi. Năm nay lại không có thế. Chúng ta sẽ có tới đây một kỳ thi nữa, tôi hứa với các ngài lúc nào chúng tôi củng khoan-hồng rộng rãi với thanh-niên Annam.

Ông Ardin: Sự giao hảo về hàng không với Thượng-Hải rất quan rọng. Lúc nầy con đường lại ít thường quá.

Công-ty « Air France » hình như không lo đến con đường hàng không Hanôi — Saigon thì phải? Chúng tôi trân trọng yêu cầu Chánh-phủ kêu nài về Pháp đặng người ta giúp chúng tôi cho thỏa mãn.

Ông Grandjean (cười). — Người thay mặt cho Chánh-phủ rất cảm động với sự cung kính ấy. Và Chánh-phủ sẽ rán hết sức để các thương-gia được vừa lòng.

Phiên nhóm giải tán hồi 11 giờ 45

PHIÊN NHÓM CHIỀU

Ngân-sách sở Bửu-điện

Ông Nương xin Chánh-phủ nên giao các nhà bửu-điện ở lục tỉnh cho các tham tá bổn-quốc cai-quản.

Giám-đốc sở Bưu-điện: Điều đó không thể đặng. Các nhà Bửu-điện ở lục tỉnh đều có các ông chủ sự.

Ông Nương: Nhân viên giúp việc sở Bửu-điện than phiền về ngày giờ làm việc bất thường quá. Họ yêu cầu một món phụ cấp để giúp cho công việc phụ đó hay thêm người làm để bớt giờ làm.

Giám-đốc sở Bửu-điện: Chúng tôi biết hết về sự bất thường trong giờ làm việc của sở Bửu điện. Các chức viên đã biết trước việc đó trước khi tình nguyện vào xin việc.

Ông De Lachevrotière can thiệp yêu cầu cho những cô giữ điện-thoại: Sự lập điện-thoại tự động bớt số đàn bà giữ điện-thoại nhiều quá. Vì những cô nầy hầu hết không được vô chánh ngạch. Người ta có thế nào cho họ một giao kèo hay một thời kỳ nghỉ mỗi năm?

Giám-đốc sở Bửu-điện: Sự bỏ giao-kèo là chung tất cả các sở. Còn về sự sửa đổi tình cảnh của các cô giữ điện-thoại ó chánh-phủ sẽ làm là khi nào ngân-sách có thể dễ giải đả.

Ông Grandjean: Sự nghỉ 29 ngày đó là một tập tục củ, chớ không phải là một cái quyền. Nhưng dầu vậy, các ngài cứ yên tâm. chúng tôi sẽ giúp họ khi nào có thể làm.

Phỏng-vấn ông Ng.-duy-Cần

(Tiếp theo trương nhứt).

— « Công chúng phần đông nghe theo lời kích bát ông Phan, cho ông là nhà tư-tưởng cá-nhân ích kỷ. Còn người phải duy vật là người « biết lo đời »... Ông nghĩ sao? Họ cho rằng ông nghịch với việc làm của họ. Có vậy chăng?

— « À việc nầy dông dài nửa. Ông hãy đón xem bài tôi trả lời cho ông Độ kỳ sau thuộc về đoạn « Lo đời là thuyết gạt người ». Tôi xin nói thêm ông rỏ. Đời với ta là một, như một cái giàng máy vậy. Thảy đều liên ứng với nhau vủ-trụ vạn vật chằn chịt dín líu nhau không thể động cái nầy, mà không động cái kia.

Họ hiểu lầm tôi. Tôi không nghịch với việc làm họ. Tôi chỉ không đồng ý với họ, chỗ họ tách sự « lo cho minh » và « lo cho đời », mà nói riêng có một mặt mà thôi đó.

Đừng có *tách* minh với đời, mà nói *lo cho đời*, nói thế để phân biệt hai hạng người ra, đặng cho người tôn trọng minh chăng?. Lão-Tử có nói: « Bất thượng hiền, sử dân bất tranh ». (Đừng trọng người hiền làm cho dân không tranh). Nếu phân ra như thế, thì tất nhiên, ai lại ưa gì cái người nói « lo cho minh » mà không ruồng bỏ hạng người ấy một bên. Thói đời là thế. Cha mẹ thương con cũng thương đứa nào « biết lo cho cha mẹ » hơn là đứa « biết lo cho nó ». Lòng người như thế. Thì ta cứ tách ra làm hai, *người* và *ta*, làm hai phần phân-biệt, và *cứ* nói « lo cho đời » thì minh lời. Nguyên-nhân tôn-giáo, luân-lý là nơi đó. Ta quên rằng ta và đời là một. Ăn chịu nhau rất mật thiết. Lo cho ta, là lo cho đời. Lo cho đời là lo cho ta. Động đây mà động đó... Cái gì hại ta là hại người, hại người là hại cho ta vậy. Ấy là sự *bất-đắc-dĩ*, ta phải làm, không thể không làm cho đặng. Cho nên tách hai ra, rồi chỉ có nói: « lo cho đời », « xả thân vong-kỷ » v. v..., là giả dối.

Tôi không thấy chỗ phân-biệt ấy. Lo cho đời là lo cho minh. Nhưng ta chớ vô tình mà không biện-phân hai lẻ nầy: « Lo cho minh và sự ích-kỷ ».

1· Ích-kỷ theo bực chưa đạt-lý, tức là chưa am-hiểu cái nghĩa tương-quan chằng chịt của xã-hội và cá-nhân... thấy có *ta* mà không thấy có *người*.

Ích-kỷ theo bực *đạt-lý*, tức là am-hiểu cái lẻ chằng-chịt tương-liên của vủ-trụ nhân-loại và cá-nhân. Lo cho ta là lo cho đời... đối Vì bởi ta phân-biệt hai lẻ « lo đời », « lo minh » như thế — mới có kẻ lợi-dụng đặng cái lòng tôn-trọng ấy, mà gạt đời — để thủ-lợi. Nhà tôn-giáo nhờ đó mà khoách-trương sự nghiệp-nhà chánh-trị nhờ đó mà đặng quờn cao tước cả!.

Người hiền, là kẻ am-hiểu lẻ thiệt của vủ-trụ.. Họ phải lo cho họ, lo cho đời. Họ phải làm như thế, không thể không đặng. Hoa hường trổ bông, thơm phức một khoản trời, ta có thờ lạy, tụng công đức nó mà làm gì chăng?. Nó nở vì phải nở. Cũng như người nhân làm nhân vì phải vậy... Có gì sùng bái. Hoa hường nở có bao giờ nói với ta: « Vì đời mà ta nở chăng? Chân-Nhân mà tôi nói trong Toàn-chân hành vì họ là thế ấy. Ông Đ. trong báo Việt-Nam làm gì mà hiểu đặng lẻ ấy.

Nếu cứ duy-trì cái nghĩa « lo đời » kia mãi, thời di-hại cho xả-hội không phải là nhỏ. Vì rằng, do nơi đó, mà mạng người xem rất rẻ... thậm rẻ!.

Có gì lạ! Cái cảm tình kia làm cho « *đời* » mang ân mấy nhà « *lo đời* » đó... đến họ bán mạng sống họ cho ta, thì tha hồ ta lợi dụng. Kìa một người thiếu-nử, dám bán cả linh-hồn mình cho một người ân-nhân họ, biết lừa dịp mà « *thí ân* » cho họ. Tại sao, tại người thiếu-nử, chỉ thấy người *ân* có « *lo cho cô* » mà thôi, chớ không thấy người ấy « lo cho họ » được cô yêu. Bởi thế có cảm, có thương... Rồi cuộc đời họ mới nảy sanh ra lắm khúc đoạn trường... Dụng đầu với sự thật, sau khi cuộc ái-ân chốc lát họ mới nghiệm rỏ cái nghĩa chữ thương nó vẫn *ích kỷ* là sao! Ôi! Kiến giải phân-tích của người về chỗ phân-biệt Người và Ta, nó mới giả là sao! Nọ, anh nhà giàu muốn giữ của cho chắc chắn. Họ lợi dụng cái cảm-tình nhà nghèo. Khi họ cho bát cơm, lúc biếu miếng quà... thôi thì đủ cho họ « mua » mất mạng sống của đám dân nghèo rồi... Thì tha hồ.... Dựng một tấm bia hay dựng một ngôi hình bên danh nghĩa sĩ... cũng đủ cho thiên hạ đem mạng sống minh mà gởi vào tay biết lợi dụng..

Rẻ lắm! Rẻ lắm... Cái mạng sống của con người rẻ mạt — vì đâu; Vì ta không biết phân biệt cái lẻ « lo đời » và « lo cho minh » vậy.

Ông Cần nói... lộ ra vẻ hùng-hồn, hoạt bát lạ thường. Thật nói chuyện với ông, không bao giờ chán. Tiếc vì đồng hồ đã chỉ 12 giờ, trong phòng trong... nghe có tiếng chén dĩa khua... Tôi biết đã quá lạm dùng thì giờ ông... Tôi đứng dậy kiếu về, hẹn sẽ cùng ông khi khác đến thăm nửa.

Ông đưa tôi ra cửa, bắt tay rất mạnh... Tôi cảm thấy cái vẻ thân-mật của ông. Nhứt là ra đi... những lời ông đã nói, văng-vẳng bên tai mải... Nó đã khắc sâu vào tâm-trí như đá chôn trên mặt đá cẩm-thạch. Tôi rất tiếc không đặng hầu chuyện với ông lâu...

Nay hiến các bạn đọc, có lẻ có sơi sót nhiều ít, ông Cần xin cũng miễn chấp. Nhớ lại mà nói... nói lại một cách lược bược, không sao đặng cái khí mạnh bạo lưu-loát của ông đã nói... Tôi rất tiếc... nhưng không biết phải sao.

Tin buồn

Bổn-hội chúng tôi lấy làm đau đớn mà hay tin ông bạn

Trần-văn-Biên

Hội viên của hội Tương-Tế Biênhoa (Société de Secours Mutuels des Originaires de Bienhoa)

và giúp việc tại hãng Société Indochinoise d'Etudes et de Constructions (S.I.D.E.C.)

mới từ trần tại biệt-xá, n· 45 Boulevard Albert 1er, Đakao, ngày 7 Décembre 1936, hưởng thọ được 56 tuổi.

Ngày 10 Décembre, đúng 6 giờ sớm mai, sẽ khởi hành đem linh-cửu ông về mai táng tại Biênhòa.

Bổn-hội có lời phân-ưu cùng tang-quyến và cầu chúc cho linh hồn ông bạn sớm được tiêu-diêu nơi cỏi-thọ.

Thay mặt cho Bàn-trị-sự.
Chánh Hội-trưởng,
TRẦN-NGỌC-GIÁT.

TIN VẮN

Sau một thời hạn dung thứ trong 10 năm, Chánh phủ Thổ nhỉ kỳ nhứt định trừng trị thẳng tay những kẻ nào còn dùng chữ Á-rập, dầu viết thơ riêng.

∴

Những kẻ nào trái với lời quyết định đó, bị bắt tại trận, sẽ bị đưa ra Tòa, bị kêu án phát tới 3 tháng tù.

∴

Uống mỗi ngày một hườn Aspirine Usines du Rhône, ấy là biết lo xa vậy bởi vì thuốc nầy làm cho ta khỏi nhức đầu.

∴

Châu thành Bethel ở Alaska có được nhiều rạp chiếu bóng ngộ nghĩnh nhứt thế giới.

∴

Những khách của rạp chiếu bóng phần nhiều là dân Esquimaux Giá vô cửa tính chắc mỗi người một con cá thúi.

∴

Mấy ông nhớ kỹ « cá thúi » những con cá đó, người ta bỏ vào thùng, đem bán lại cho các ông chủ có nuôi chó, dùng chó để kéo xe. Cá đó là một món ăn bổ nhứt.

∴

Thuốc hườn « Aspirine Usines du Rhône » chuyên trị các bịnh nhức đầu, long óc sổ mủi và đau nhức răng.

∴

Bị đưa ra Tòa tập tụng Londres, Frederick Day, 68 tuổi, bị kêu 6 tháng tù khổ sai. Đó là lần thứ 37 ông Frederick bị kêu án.

∴

Từ hồi ông mới nên 18 tới ông 68, ông ở ngoài khám đường chỉ đặng có ba tháng.

∴

Người ta nói bên Nhựt-bổn, mỗi lần cưới vợ thì được thưởng.

Đó là một môn khuyến khích cho nhơn dân lấy vợ, hay là môn làm cho dân sự thêm đông.

∴

Phần thưởng đó phải ngộ-nghĩnh mới được, vì có trong một châu thành, trong một ngày mà người ta phải vào sổ 17 000 đám cưới.

∴

Bây giờ, cái phần thưởng đó là một môn an ủi cho những kẻ nào đem cổ đúc vào vòng oan-nghiệt!

∴

Còn trường hợp ly dị, có phải thường tiền lại không?

Hay là phải chia ra trong 1 kỳ hạn mấy năm đó của 1 đám cưới.

∴

Sau khi làm lụng về trí thức hay là thân thể cả ngày mệt nhọc thì thấy nhứt đầu khó chịu

Muốn cho được tỉnh minh lại hãy uống một hườn hay là hai hườn Aspirine Usines du Rhône

Vì bị ngập, khúc đường xe lửa Dieu-tri — Chi-thanh chạy đi La-lai ở cây số 63 tại tỉnh Phú-yên chưa sửa lại được.

∴

Số bịnh nhơn bị bịnh truyền nhiễm ở địa-phương Saigon Cholon đặng: 9 người bị ban cua 1 người chết, 3 người bị đau yết hầu 1 người chết, và ba người bị trái giống.

Còn ở trường nhi-đồng thì không biết bao nhiêu bịnh truyền nhiễm như bịnh sưng hàm (oreillon), và ho gió.

Muốn khử trừ những thứ bịnh truyền nhiễm đó nên trường phải đóng cửa nghỉ tạm.

∴

Giá đồng bạc củ đổi ở Đông-pháp ngân hàng ngày 8 Décembre 1936: 0,73 3/4.

∴

Cô bé Yvonne, mới nên năm tuổi mà cô đả có được người ta gởi lễ vật đến xin hỏi cưới cô.

∴

Lễ vật đó của cậu Bobby, 8 tuổi, dưng cho cô, dân ở bờ Thái-bình dương. Cậu Bobby có viết mấy vòng chữ nầy gởi cho cô bé Yvonne: « Chính cô là người tôi chọn lựa để làm hiền nội trợ của tôi. »

∴

Và cậu bé Bobby cũng có viết thêm, nếu ngày nào cậu làm Tổng-thống Hiệp-chủng-quốc, cậu sẽ ra trận, thì chính Yvonne là người thế quyền cho cậu cai quản việc nước.

∴

Sở tuần thành Stamboul mới được lịnh cấm các hàng café, và nước đá vào bán trước sân trường đại học, vì lòng sau nầy mấy món hàng đó đem trăng vô tới sân trường.

Giá sanh-hoạt

(Tiếp theo trương nhứt)

Légumes verts Dalat.—	
Haricots verts	0.18 —
Poireaux	0.20 —
Carottes	0.20 —
Salades	0.40 à 0.50 —
Fruits frais importés:	
Pommes	0.45 à 0.50 —
Poires	0.55 à 0.70 —
Raisins blancs	0.60 à 0.90 —
Oranges	0.50 à 0.75 —
Lait condensé sucré:	0.25 à 0.26 boite
Beurre frais	0.83 à 0.85 —
Beurre salé (type Bretel)	0.80 à 0.90 —
Volailles vivants:	
Poulets	0.20 à 0.35 pièce
Canards	0.25 à 0.35 —
Œufs de poule	0.20 les dix
Œufs de cane	0.14 à 0.15 —
Nước-mắm — Qualité ordinaire	0.18 à 0.98 la jarre de 31. environ.
Sucre raffiné (importé)	0$36 le kg
Sucré cristalisé local	0.22 à 0.27 —
Sucre roux local	0.10 à 0.12 —
Café arabica grillé	0.10 à 1.30 —
Vin rouge ordinaire	0.35 à 0.50 le litre
Vin blanc ordinaire	0.38 à 0.53 —
Eau de Vichy:	0,38 à 0.40 bout.
Eau de Vittel:	0,40 à 0,45 —
Chocolat (qual. moy.)	1,05 à 1,15 le kg
Huile d'arachide (importé)	0,60 à 0,70 la bout.
Savon de Marseille (importé) 72 % d'huile:	0,30 à 0,35 le kg
Savon local 72 % le morc.	0,27
Autres savons locaux le morceau	0,18 à 0,22
Couvertures coton	0,70 à 1,20 pièce
Kapok égrené	0,35 le kg
Charbon de bois de consommation courante	1,20 à 1,30 le picul
Bois de chauffage	1,20 à 1,40 m3
Pétrole	0,18 à 0,19 le litre nu
Essence	0,22 le litre nu.

Hội liên hửu báo giới nhóm Đại-hội

Ban trị-sự hội liên hửu báo giới xin mời nhóm những bạn đồng nghiệp có chưn trong hội ngày thứ tư 9 Décembre 1936 lúc 8 giờ chiều đến nhóm tại phòng riêng ở từng lầu nhà hàng Nguyễn-văn-Đắc đường Bonnard để nghe ông hội trưởng giải bày tình hình của hội.

Ban trị-sự

TẠI VƯỜN ÔNG THƯỢNG

TỪ 9 ĐẾN 17 JANVIER 1937

HỘI-CHỢ CÒ BÀI-LAO